

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Phương Thoa**  
**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH  
PHÚC HOÀNG KIM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Phương Thoa  
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Phương Thoa

Mã SV:1312404007

Lớp: .QT1701K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định  
kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ  
du lịch Phúc Hoàng Kim

## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| <b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....   | 1  |
| <b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI</b> .....                              | 2  |
| 1.1 Sự cần thiết phải tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....   | 2  |
| 1.2 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....   | 3  |
| 1.2.1. Một số khái quát cơ bản .....  | 3  |
| 1.2.2. Phân loại hoạt động kinh doanh và phương thức xác định kết quả kinh doanh từng hoạt động trong doanh nghiệp thương mại. ....                               | 5  |
| 1.2.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....   | 6  |
| 1.3. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....   | 7  |
| 1.3.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu. ....   | 7  |
| 1.3.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....  | 7  |
| 1.3.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....  | 11 |
| 1.3.2. Kế toán giá vốn hàng bán.....  | 13 |
| 1.3.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh. ....   | 17 |
| 1.3.4. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính.....  | 19 |
| 1.3.4.1. Kế toán doanh thu tài chính .....  | 19 |
| 1.3.4.2. Kế toán chi phí tài chính .....  | 21 |
| 1.3.5. Kế toán thu nhập khác, chi phí khác .....  | 22 |
| 1.3.5.1. Kế toán thu nhập khác.....   | 22 |
| 1.3.5.2. Kế toán chi phí khác.....  | 24 |
| 1.3.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....   | 25 |
| 1.4. Tổ chức sổ sách kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:.....   | 27 |
| <b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM</b> ..... | 29 |

|   |           |
|---|-----------|
| 2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM.....  | 29        |
| 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty.....  | 29        |
| 2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn và thành tích cơ bản mà công ty đạt được những năm gần đây. ....   | 31        |
| 2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty.....   | 34        |
| 2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM. ....                     | 38        |
| 2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim. ....   | 38        |
| 2.2.2. <i>Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim</i> .....   | 48        |
| 2.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và quản lí doanh nghiệp.....  | 59        |
| 2.2.4. Kế toán doanh thu tài chính, chi phí tài chính tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim. ....   | 69        |
| 2.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim.....   | 73        |
| <b>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM....</b> | <b>84</b> |
| 3.1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM. ....           | 84        |
| 3.1.1. Kết quả đạt được. ....   | 84        |
| 3.1.2. Hạn chế.....   | 86        |
| 3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM. ....    | 86        |
| 3.2.1. Việc hoàn thiện hạch toán doanh thu - chi phí.....   | 86        |
| 3.2.2. Về việc áp dụng chính sách bán hàng tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim. ....  | 91        |
| 3.2.3. Về việc sử dụng phần mềm vào công tác kế toán.....   | 92        |
| <b>KẾT LUẬN</b> .....   | <b>97</b> |

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày nay, các doanh nghiệp luôn phải cạnh tranh vô cùng gay gắt. Để tăng cường khả năng cạnh tranh của mình các doanh nghiệp phải tối ưu hóa hiệu quả các nguồn lực, vận dụng tối đa các chính sách, biện pháp kinh tế để thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào công tác tổ chức kiểm soát các chi phí, doanh thu và tính toán các kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập ở Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch Phúc Hoàng Kim em thấy công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nó kịp thời góp phần tăng tốc độ chu chuyển vốn lưu động tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kinh doanh đồng thời ảnh hưởng lớn đến tình hình thực hiện tài chính của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp có được cái nhìn toàn diện đúng đắn về tình hình kinh doanh của mình.

Xuất phát từ thực tiễn đó nên trong quá trình thực tập tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch Phúc Hoàng Kim em đã quyết định đi sâu nghiên cứu và lựa chọn đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch Phúc Hoàng Kim”** làm khóa luận tốt nghiệp.

Kết cấu của bài khóa luận tốt nghiệp gồm 3 chương:

**CHƯƠNG 1: Những vấn đề lý luận chung doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.**

**CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch Phúc Hoàng Kim.**

**CHƯƠNG 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch Phúc Hoàng Kim.**

Vì thời gian thực tập tại công ty chưa nhiều, kiến thức thực tế còn hạn chế, em hy vọng những ý kiến trong bài sẽ đóng góp một phần nhỏ để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch Phúc Hoàng Kim.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

## **CHƯƠNG 1:**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI**

#### **1.1 Sự cần thiết phải tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp**

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay, các doanh nghiệp luôn phải cạnh tranh với nhau vô cùng gay gắt. Do đó, để kinh doanh hiệu quả nhất doanh nghiệp cần kiểm soát chặt chẽ doanh thu, chi phí để biết được kinh doanh mặt nào, lĩnh vực nào đạt hiệu quả cao, đồng thời xem xét, phân tích những mặt nào còn hạn chế. Từ đó đẩy mạnh việc kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất. Chính vì vậy kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân nói chung, doanh nghiệp nói riêng.

##### **➤ Đối với doanh nghiệp:**

Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp:

- Xác định kết quả của từng hoạt động trong doanh nghiệp.
- Đánh giá đúng tình hình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Làm căn cứ thực hiện nghĩa vụ với Nhà Nước, thực hiện việc phân phối cũng như tái đầu tư sản xuất kinh doanh.
- Kết hợp các thông tin thu thập được với các thông tin khác để đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất trong tương lai.

##### **➤ Đối với nhà đầu tư:**

Thông qua chỉ tiêu về doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trên các bài báo tài chính các nhà đầu tư sẽ phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp để có các chính sách đầu tư đúng đắn.

##### **➤ Đối với nhà cung cấp:**

Kết quả kinh doanh, lịch sử thanh toán là căn cứ để quyết định cho doanh nghiệp chậm thanh toán hoặc trả góp.

Chính vì vậy, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đối với doanh nghiệp là một việc hết sức cần thiết, giúp người quản lý và những tổ chức, cá nhân cần thông tin về doanh nghiệp có thể nắm bắt một cách khái quát tình hình của doanh nghiệp.

➤ **Đối với tổ chức trung gian tài chính:**

Các số liệu về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh làm căn cứ đề ra quyết định cho vay vốn đầu tư.

➤ **Đối với nhà nước:**

Việc tổ chức kết toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng có ý nghĩa quan trọng đối với Nhà Nước:

- Trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp để cơ quan thuế xác định các khoản thuế phải thu, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách quốc gia. Từ đó, Nhà Nước tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đảm bảo về chính trị - an ninh – xã hội tốt nhất.
- Thông báo tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước của các doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách quốc gia sẽ có cơ sở để đề ra các giải pháp phát triển nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.
- Riêng đối với các doanh nghiệp có nguồn vốn Nhà Nước, việc xác định doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh không những đem lại nguồn thu cho ngân sách mà còn đảm bảo nguồn đầu tư của Nhà Nước không bị thất thoát.

## 1.2 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

### 1.2.1. Một số khái quát cơ bản

- **Doanh thu:** là tổng giá trị lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kì kết quả, phát sinh từ các hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.
- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ* là toàn bộ số tiền thu được, sẽ thu được từ các giao dịch như bán hàng hóa... bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá (nếu có).
  - *Doanh thu thuần* là khoản doanh thu bán hàng sau khi đã trừ các khoản giảm trừ như: thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán...
  - *Doanh thu tài chính* là khoản thu từ các hoạt động tài chính của doanh nghiệp như: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu tài chính khác của doanh nghiệp.



- *Doanh thu nội bộ* là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.
- *Các khoản giảm trừ doanh thu* là các khoản làm giảm thu nhập của doanh nghiệp như: chiết khấu thương mại, giảm giá bán hàng, bán hàng bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế GTGT đầu ra trong trường hợp doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.
- *Thu nhập khác* là khoản góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam thì doanh thu chỉ bao gồm: tổng giá trị của các lợi ích kinh tế đã thu được hoặc sẽ thu được trong kì hạch toán, phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Các khoản thu nội bộ không phải là doanh thu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu cũng làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không phải là doanh thu.

➤ **Chi phí:** là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kì kế toán dưới hình thức khoản tiền phải chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm các khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

Chi phí gồm có: giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh ( chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp), chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

- *Giá vốn* là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kì đối với doanh nghiệp thương mại, hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành được và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán.
  - *Chi phí quản lý kinh doanh* là chi phí chung của doanh nghiệp. Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Chi phí bán hàng: là chi phí phát sinh trong quá trình bán hàng của doanh nghiệp như: lương của nhân viên bán hàng, chi phí bốc dỡ hàng hóa, chi phí chuyển hàng, chi phí kho bãi lưu trữ hàng hóa...

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: là chi phí quản lý chung của doanh nghiệp như: BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, lương của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí văn phòng, khấu hao tài sản dùng cho quản lý...
- *Chi phí tài chính* là phản ánh các khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay và cho vay vốn, các khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ.
- *Chi phí khác* là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm: chi phí thanh lý, chi phí nhượng bán TSCĐ, phạt tiền do vi phạm hợp đồng kinh tế, giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, nhượng bán.
- *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp* là khoản chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế nhập hoãn lại nhằm mục đích xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.
- *Kết quả kinh doanh* là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kì.

### 1.2.2. Phân loại hoạt động kinh doanh và phương thức xác định kết quả kinh doanh từng hoạt động trong doanh nghiệp thương mại.

Hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp gồm 3 hoạt động cơ bản:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hoạt động tài chính
- Hoạt động khác
- **Hoạt động sản xuất kinh doanh:** là hoạt động sản xuất tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả DTT về BH Giá vốn Chi phí quản lý kinh doanh  
 hoạt động = và cung cấp - hàng bán - (bao gồm chi phí quản lý  
 kinh doanh DV doanh nghiệp và chi phí  
 bán hàng).

- Trong đó:

DTT về bán = Doanh thu bán hàng - Các khoản giảm trừ hàng  
 và cung cấp dịch vụ và cung cấp dịch vụ doanh thu

- **Hoạt động tài chính:** là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

Kết quả hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí hoạt động tài chính

- **Hoạt động khác:** là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp

Kết quả hoạt động khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

### 1.2.3. Nhiệm vụ của kết toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình phát sinh hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị...
- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chi tiết tình hình tiêu thụ ở tất cả trạng thái như hàng tồn kho...
- Xác định đúng thời điểm hàng hóa được coi là tiêu thụ để phản ánh doanh thu một cách chính xác và kịp thời để lập báo cáo tiêu thụ.
- Lựa chọn phương án tính giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp phù hợp.
- Phản ánh, tính toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp như: chi phí quản lý kinh doanh, giá vốn hàng bán... Từ đó đưa ra kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.
- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ đối với nhà nước để hoạt có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu thụ, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.
- Cung cấp các thông tin kết toán cần thiết để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định kết quả kinh doanh.

### **1.3. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

#### **1.3.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.**

##### **1.3.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

\* **Điều kiện để ghi nhận doanh thu bán hàng:** thỏa mãn đồng thời 4 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

\* **Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:**

Trường hợp về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kì thì doanh thu được ghi nhận trong kì theo kết quả của phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kì đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch và cung cấp dịch vụ đó.

\* **Nguyên tắc hạch toán doanh thu:**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lí từ các khoản đã thu được tiền, hoặc thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài bán hàng ( nếu có ).
- Trường hợp doanh nghiệp có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ

chính thức sử dụng trong kế toán theo tỉ giá giao dịch thực tế phát sinh hoạt tỉ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

\* ***Các phương thức bán hàng:***

– *Kế toán bán hàng theo phương pháp bán hàng trực tiếp*

Bán hàng trực tiếp là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho ( hoặc trực tiếp tại phân xưởng không qua kho) của doanh nghiệp. Khi giao hàng hoặc cung cấp dịch vụ cho người mua, doanh nghiệp đã nhận được tiền hoặc có quyền thu tiền của người mua, giá trị của hàng hóa đã hoàn thành, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được ghi nhận.

– *Kế toán bán hàng là phương thức gửi hàng đi cho khách hàng*

Phương thức gửi hàng đi là phương thức bên bán gửi hàng đi cho khách hàng theo các điều kiện của hợp đồng kinh tế đã kí kết. Số hàng gửi đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của bên bán, khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì lợi ích và rủi ro được chuyển giao toàn bộ cho người mua, giá trị hàng hóa đã được thực hiện và là thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng.

– *Kế toán bán hàng theo phương thức gửi đại lý, kí gửi bán đúng giá hưởng hoa hồng.*

Phương thức bán hàng gửi đại lý, kí gửi bán đúng giá hưởng hoa hồng là phương thức bên giao đại lý, kí gửi bên đại lý để bán hàng cho doanh nghiệp. Bên nhận đại lý, kí gửi bán hàng theo đúng giá đã quy định và được hưởng thù lao dưới hình thức hoa hồng.

Theo luận thuế GTGT, nếu bên đại lý bán theo đúng giá quy định của bên giao đại lý thì toàn bộ thuế GTGT đầu ra cho bên giao đại lý phải tính nộp NSNN, bên nhận đại lý không phải nộp thuế GTGT trên phần hoa hồng được hưởng.

– *Kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp*

Bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần, người mua thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền còn lại, người mua chấp nhận trả dần ở các kì tiếp theo và phải chịu một tỉ lệ lãi suất nhất định. Xét về bản chất, hàng bán trả chậm trả góp vẫn thuộc quyền sở hữu của đơn vị bán hàng, nhưng quyền kiểm soát và lợi ích kinh tế sẽ thu được của

tài sản đã được chuyển giao cho người mua. Vì vậy, doanh nghiệp thu nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính phần lãi trả chậm tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm, phù hợp với thời điểm thu nhận doanh thu được xác nhận.

– *Kế toán bán hàng theo phương thức hàng đổi hàng*

Phương thức hàng đổi hàng là phương thức bán hàng doanh nghiệp đem sản phẩm, vật tư, hàng hóa để đổi lấy hàng hóa khác không tương tự, giá trao đổi là giá hiện hành của hàng hóa, vật tư tương ứng trên thị trường.

\* ***Chứng từ sử dụng:***

- Hóa đơn GTGT ( đối với đơn vị hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)
- Hóa đơn bán hàng thông thường ( đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp).
- Hóa đơn kinh tế
- Phiếu thu hoặc giấy báo có của Ngân hàng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

\* ***Tài khoản sử dụng:***

❖ TK 511 – “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Tài khoản 511 có 6 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa

Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm

Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

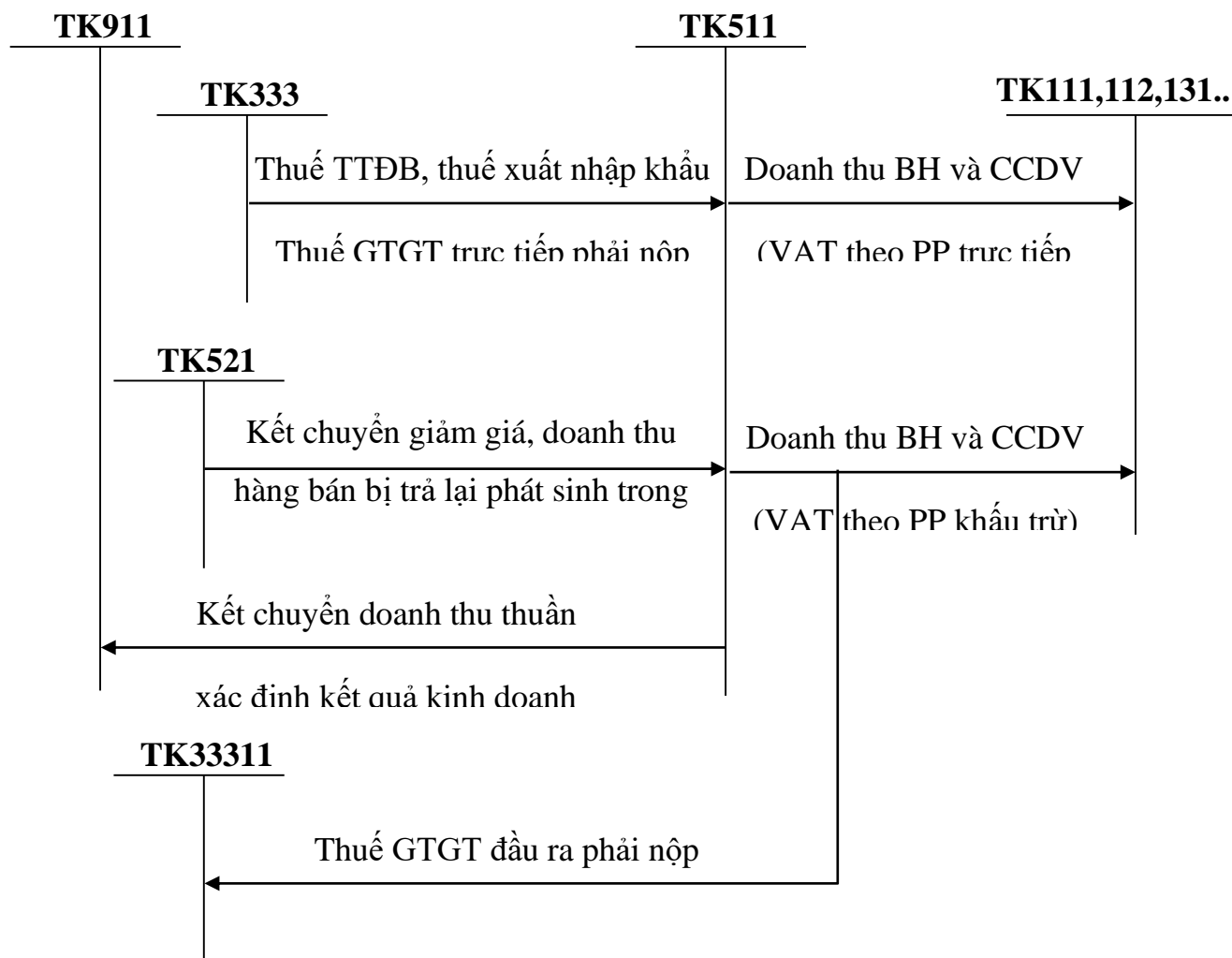
Tài khoản 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá

Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản

Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

❖ **Kết cấu tài khoản:**

| Nợ   | TK 511  | Có |
|--|---|----|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số thuế phải nộp tính trên doanh số bán hàng trong kỳ (thuế TTĐB, thuế XNK, thuế GTGT theo pp trực tiếp)</li> <li>• Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và doanh thu bán hàng bị trả lại</li> <li>• Kết chuyển doanh thu thuần vào TK911”xác định kết quả kinh doanh”</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong kỳ kế toán</li> <li>• Các khoản doanh thu trợ cấp trợ giá, phụ thu mà doanh nghiệp được hưởng</li> </ul> |    |
| Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ   |   |    |

\* **Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

### 1.3.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

**Các khoản giảm trừ doanh thu:** Là toàn bộ số tiền giảm trừ do người mua hàng và số thuế TTĐB, thuế xuất nhập khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp được tính giảm trừ vào doanh thu.

**Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:**

**Chiết khấu thương mại:** là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn.

**Hàng bán bị trả lại:** là khối lượng hàng bán xác định là đã bán bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.



**Giảm giá hàng bán:** là khoản giảm trừ cho người mua hàng do hàng bán kém phẩm chất, sai quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế hoặc lạc hậu thị hiếu.

*Thuế TTĐB, thuế xuất nhập khẩu, thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.*

\* **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng thông thường.
- Hợp đồng mua bán.
- Các chứng từ thanh toán khác như: Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng...
- Các chứng từ liên quan như: Phiếu nhập kho hàng bán bị trả lại...

\* **Tài khoản sử dụng:**

❖ TK 521 – “Các khoản giảm trừ doanh thu”

Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại

Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại

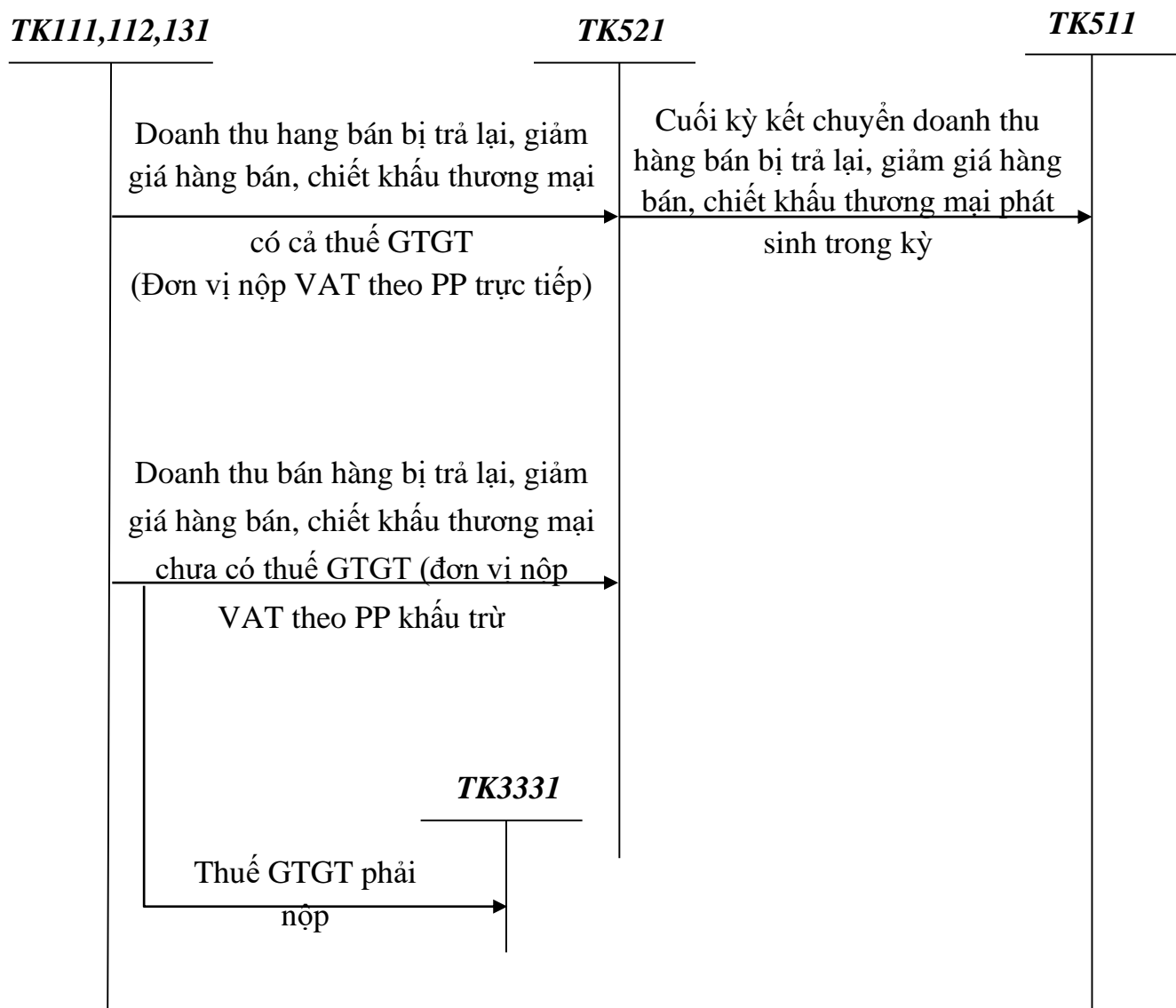
Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán

\* **Kết cấu tài khoản:**

| Nợ   | TK 521 | Có  |
|--|--------|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng</li> <li>• Doanh thu của số hàng đã tiêu thụ bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc trừ vào nợ phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa bán ra</li> <li>• Các khoản giảm giá hàng bán được chấp thuận</li> </ul> |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết chuyển chiết khấu thương mại sang TK 511 để xác định doanh thu thuần của kỳ kế toán</li> </ul> |

TK 521 không có số dư cuối kỳ

**\* Phương pháp hạch toán:**



**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**1.3.2. Kế toán giá vốn hàng bán.**

*Có 3 phương pháp tính giá vốn hàng bán:*

**\* Phương pháp bình quân gia quyền:**

$$\text{Trị giá thực tế hàng hóa xuất kho} = \text{Số lượng hàng hóa xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân xuất kho}$$

❖ *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế hàng I tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế hàng I nhập kho trong kỳ}}{\text{Lượng thực tế hàng I tồn đầu kỳ} + \text{Lượng thực tế hàng I nhập kho trong kỳ}}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khá đơn giản, dễ thực hiện, nhưng có nhược điểm là công việc sẽ dồn vào cuối kỳ, ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác và không phản ánh kịp thời tính biến động của hàng hóa.

❖ *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập j của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau lần nhập j của hàng I}}{\text{Lượng thực tế tồn kho sau lần nhập j của hàng I}}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được hạn chế của phương pháp trên nhưng tính toán khá phức tạp, tốn nhiều công sức. Do đó phương pháp này thường được các doanh nghiệp có ít loại hàng tồn kho và có lưu lượng hàng hóa nhập xuất trong kỳ ít.

\* **Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):**

FIFO được áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được tiêu thụ trước và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất tại thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng hóa tồn kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

\* **Phương pháp thực tế đích danh:**

Khi xuất lô hàng nào thì tính giá vốn theo thực tế nhập kho đích danh của lô hàng đó. Giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ lúc nhập kho đến lúc xuất kho ( trừ trường hợp điều chỉnh). Phương pháp này thì thích hợp với hàng hóa có giá trị cao và có tính tách biệt như vàng, bạc, kim loại quý hiếm, đá quý,...

\* **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan.

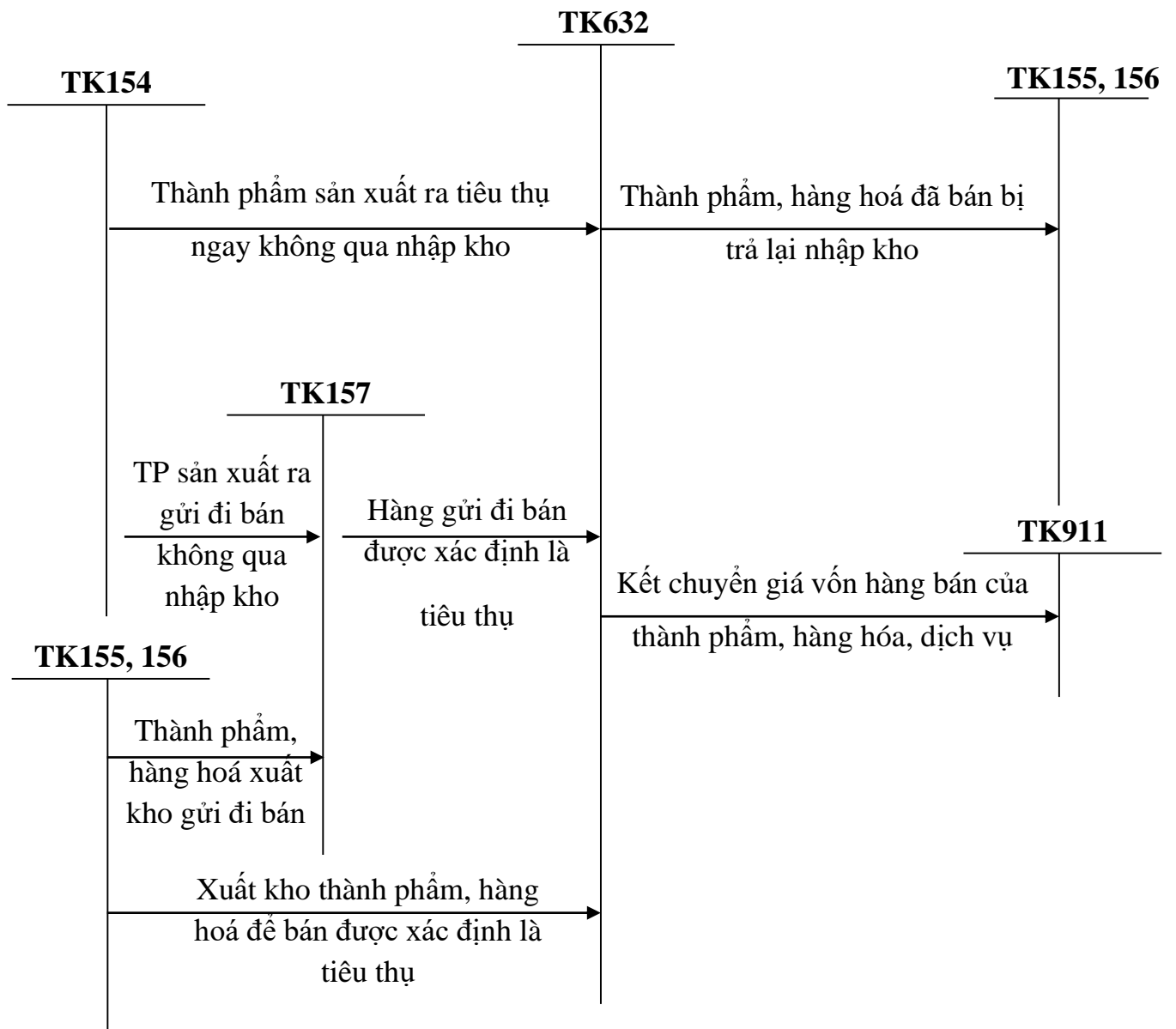
\* **Tài khoản sử dụng:**

TK 632 – “Giá vốn hàng bán”

– *Doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.*\* **Kết cấu tài khoản:**

| Nợ  | TK 632 | Có   |
|---|--------|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ.</li> <li>• Chi phí NVL, chi phí nhân công vượt mức bình thường,</li> <li>• Chi phí sản xuất chung cố định không được phân bổ tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ</li> <li>• Các hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra</li> <li>• Phản ánh khoản chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn năm trước</li> </ul> |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết chuyển giá vốn hàng bán tiêu thụ trong kỳ vào tài khoản xác định kết quả kinh doanh</li> <li>• Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh</li> </ul> |
| Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ  |        |  |

**\* Phương pháp hạch toán:**



**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên**

**1.3.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.****\* Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Bảng thanh toán lương
- Các chứng từ khác có liên quan

**\* Tài khoản sử dụng:**

❖ **TK 642:** “ Chi phí quản lý kinh doanh”

Các tài khoản chi phí quản lý kinh doanh cấp 2:

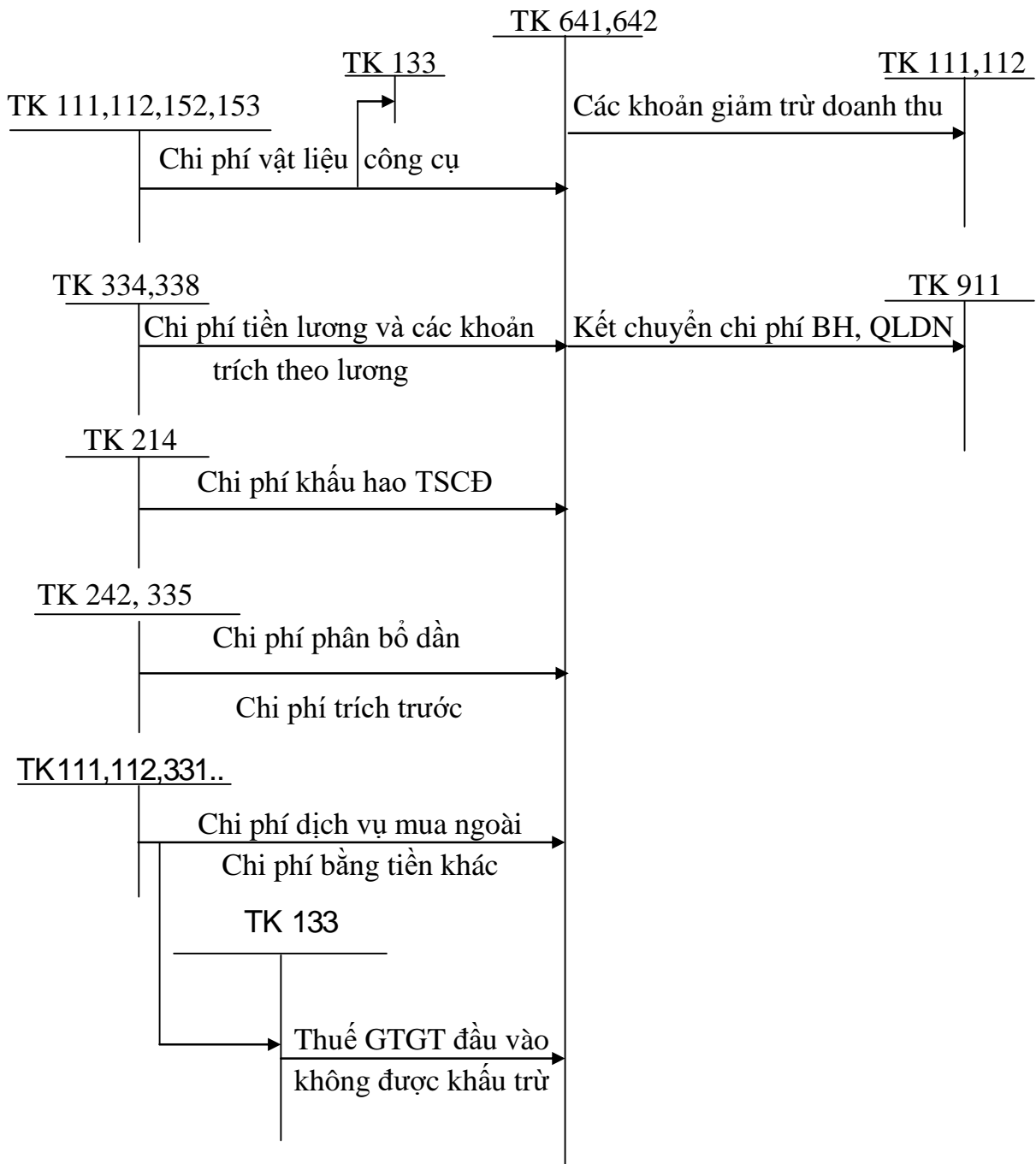
Tài khoản 6421: Chi phí bán hàng

Tài khoản 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

**\* Kết cấu tài khoản:**

| Nợ   | TK 642 – Chi phí QLDN | Có                                   |
|--|-----------------------|--------------------------------------|
| Các chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh vào trong kỳ. |                       | Kết chuyển chi phí kinh doanh TK 911 |
|  |                       | Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ |

**\* Phương pháp hạch toán:**



**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp**

### 1.3.4. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính.

#### 1.3.4.1. Kế toán doanh thu tài chính

##### *Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:*

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ...
- Cổ tức lợi nhuận được chia
- Thu nhập về hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.
- Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý hoặc nhượng bán các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vốn khác.
- Lãi tỉ giá hối đoái
- Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ
- Chênh lệch lãi cho chuyển nhượng vốn
- Các khoản thu hoạt động tài chính khác.

##### \* **Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo lãi
- Giấy báo có của Ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Phiếu thu
- Các chứng từ khác có liên quan.

##### \* **Tài khoản sử dụng:**

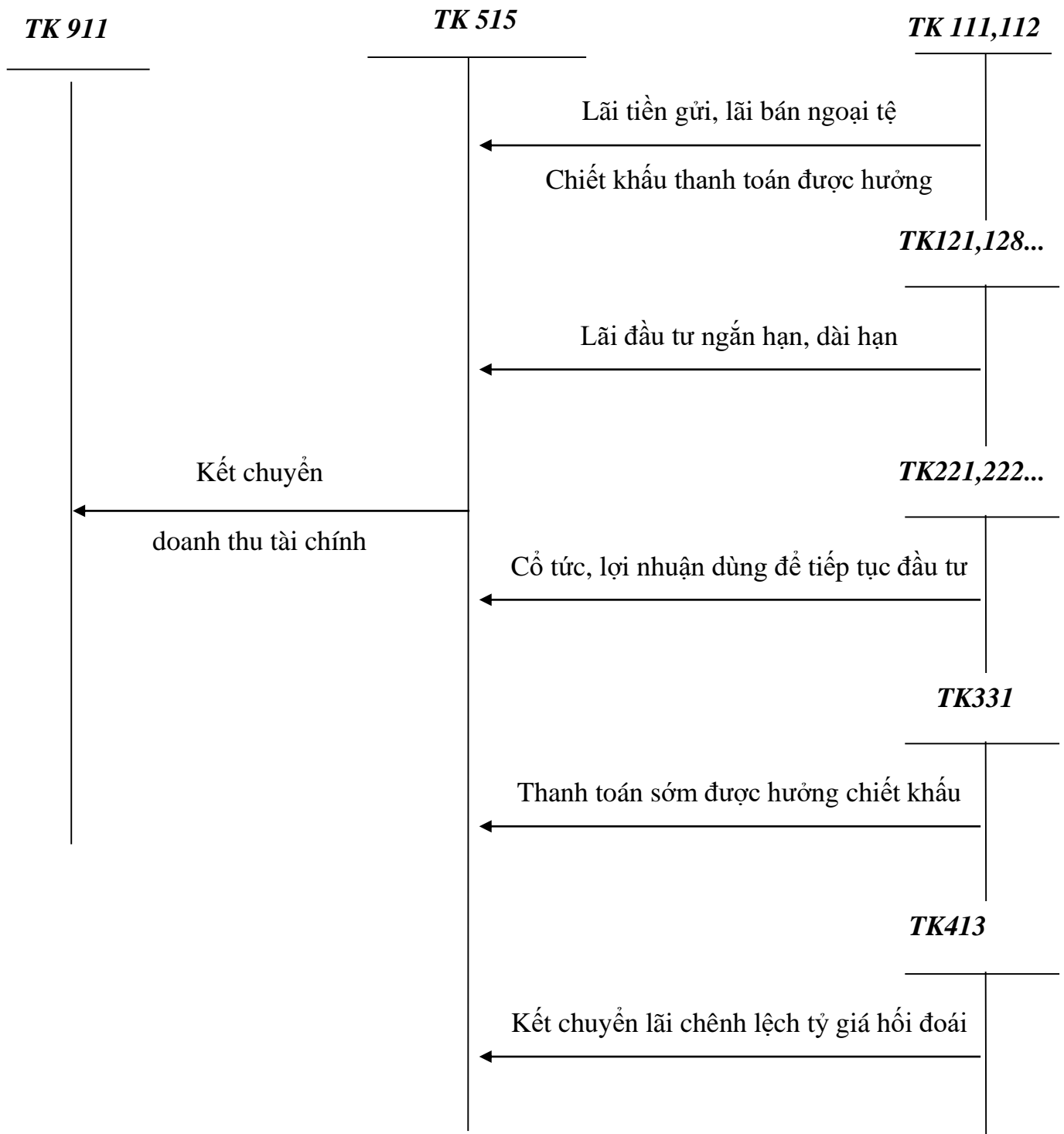
- ❖ TK 515: “Doanh thu hoạt động tài chính”.

##### \* **Kết cấu tài khoản:**

| Nợ  | TK 515 – Doanh thu HĐTC | Có   |
|---|-------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Số thuế GTGT phải nộp theo pp trực tiếp (nếu có)</li> <li>• Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK911 – xác định kết quả kinh doanh</li> </ul> <p>Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ</p> |                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ</li> <li>• Chiết khấu thanh toán được hưởng</li> </ul> |



**\* Phương pháp hạch toán:**



**Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính**

**1.3.4.2. Kế toán chi phí tài chính****\* Chứng từ sử dụng:**

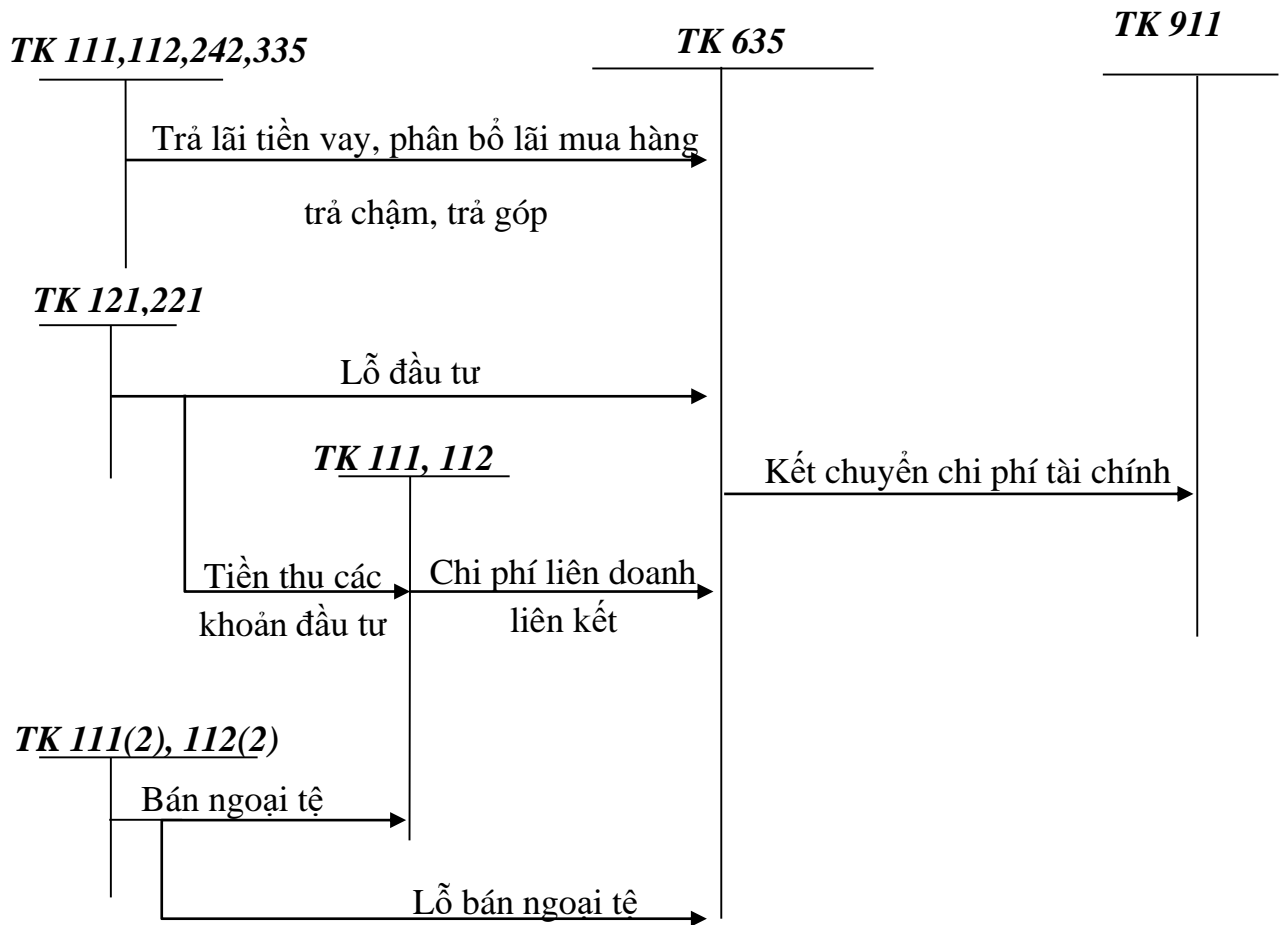
- Phiếu chi
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

**\* Tài khoản sử dụng:**

TK 635: “Chi phí tài chính”

**\* Kết cấu tài khoản:**

| Nợ   | TK 635 – Chi phí HĐTC | Có   |
|--|-----------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập hợp các khoản chi phí hoạt động tài chính thực tế phát sinh trong kỳ</li> </ul> |                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh</li> </ul> |
| Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ   |                       |  |

\* **Phương pháp hạch toán:**

Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính

**1.3.5. Kế toán thu nhập khác, chi phí khác****1.3.5.1. Kế toán thu nhập khác**\* **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, giấy báo có
- Biên bản thanh lý TSCĐ, hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ khác có liên quan

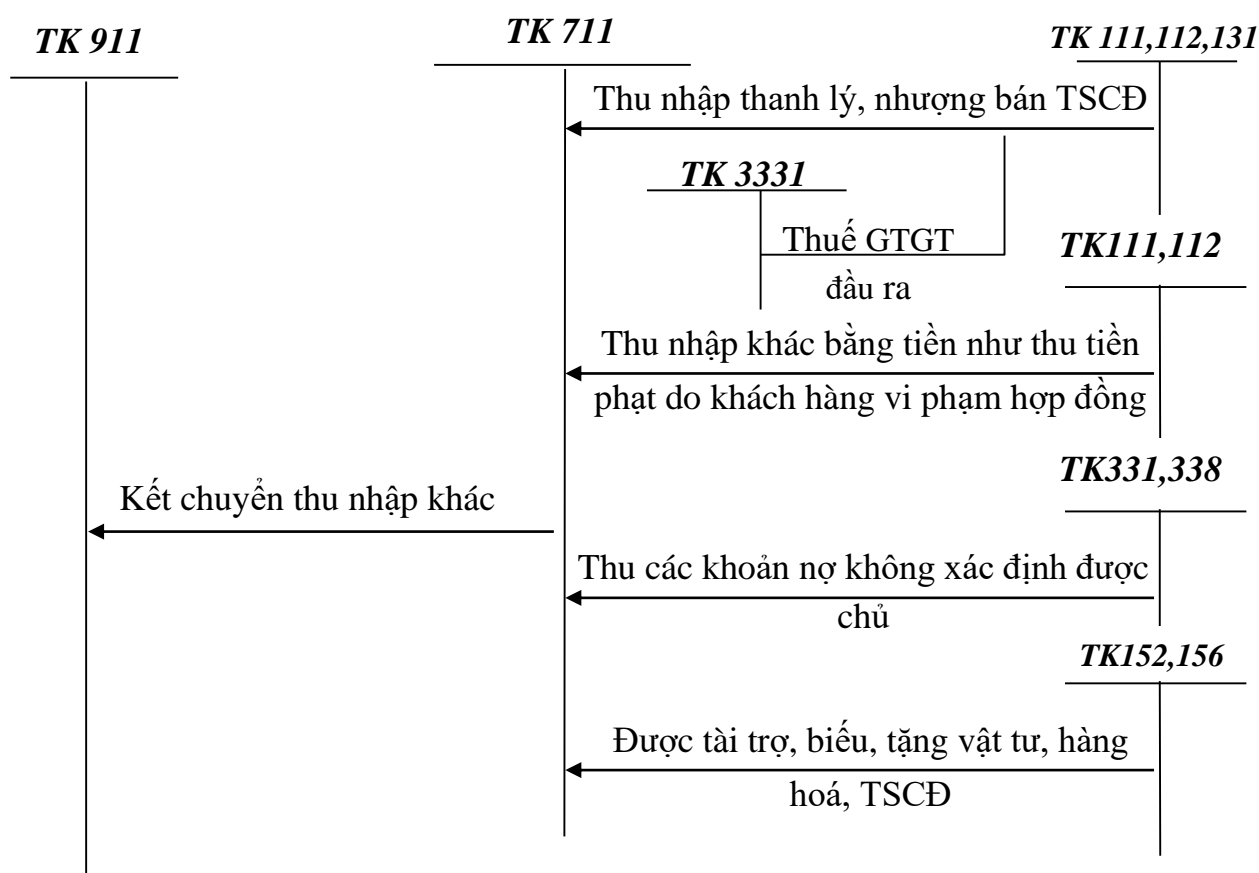
\* **Tài khoản sử dụng:** TK 711: “Thu nhập khác”.

**\* Kết cấu tài khoản:**

| Nợ  | TK 711 – Thu nhập khác | Có  |
|---|------------------------|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Số thuế GTGT phải nộp ( nếu có) đối với các khoản thu nhập khác</li> <li>Kết chuyển các khoản thu nhập khác sang TK 911 – xác định kết quả kinh doanh</li> </ul> |                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các khoản thu nhập khác thực tế phát sinh</li> </ul> |

TK 711 không có số dư cuối kỳ

**\* Phương pháp hạch toán:**



**Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập hoạt động khác**

**1.3.5.2. Kế toán chi phí khác****Chi phí khác bao gồm:**

- Chi phí thanh lý và giá trị còn lại của tài sản thanh lý nhượng bán.
- Chênh lệch lỗ do đánh giá vật tư, hàng hóa, TSCĐ được đưa đi góp vốn liên doanh, liên kết. đầu tư dài hạn.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- Bị phạt thuế, truy thu thuế.
- Các khoản phí khác

**\* Chứng từ sử dụng:**

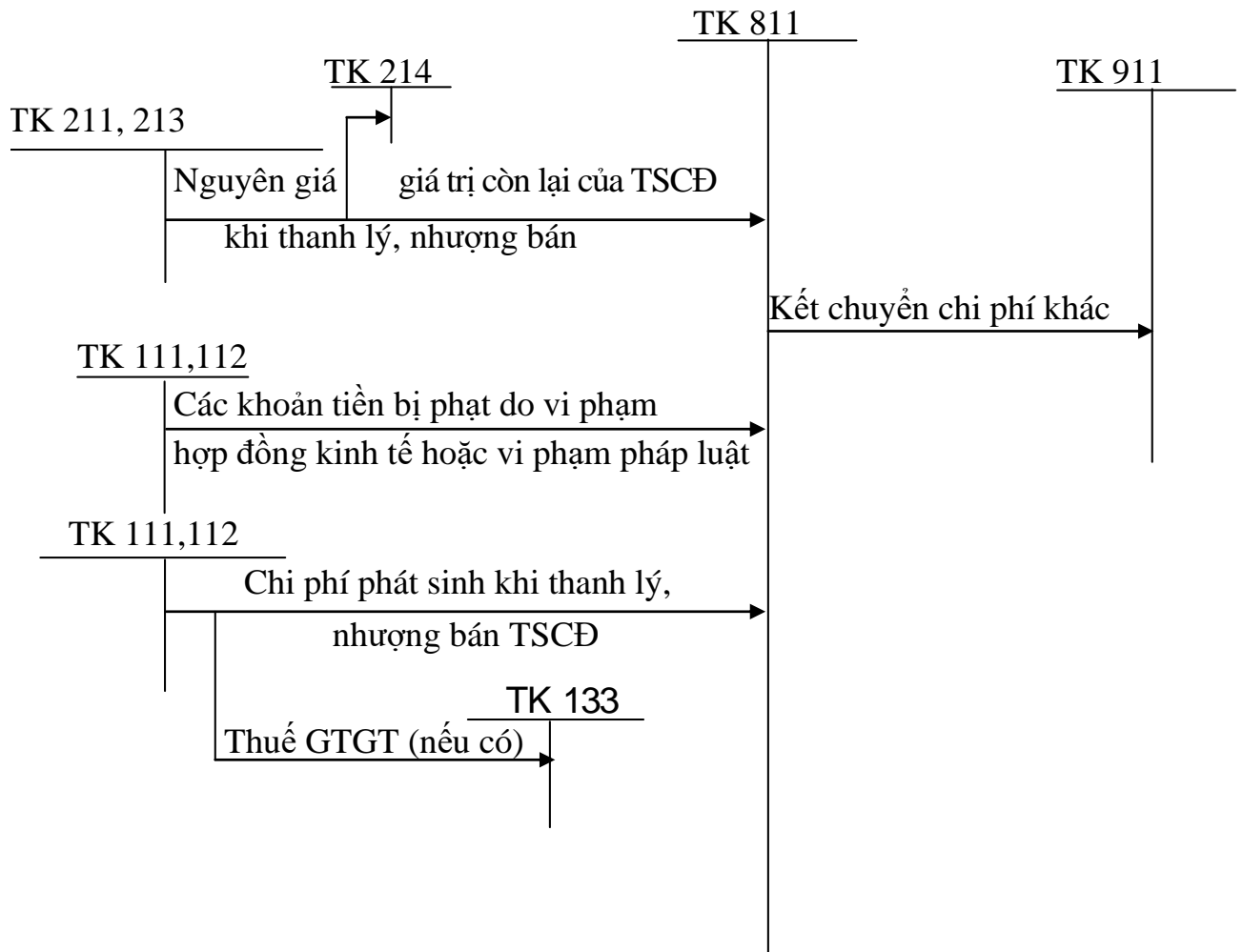
- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

**\* Tài khoản sử dụng:**

TK 811: “Chi phí khác”

| Nợ  | TK811 – Chi phí khác   | Có |
|---|--|----|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác trong kỳ vào TK911 – xác định kết quả kinh doanh</li> </ul> |    |

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

\* **Phương pháp hạch toán:**

*Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí hoạt động khác*

### 1.3.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

\* **Chứng từ sử dụng:**

– Phiếu kế toán

\* **Tài khoản sử dụng:**

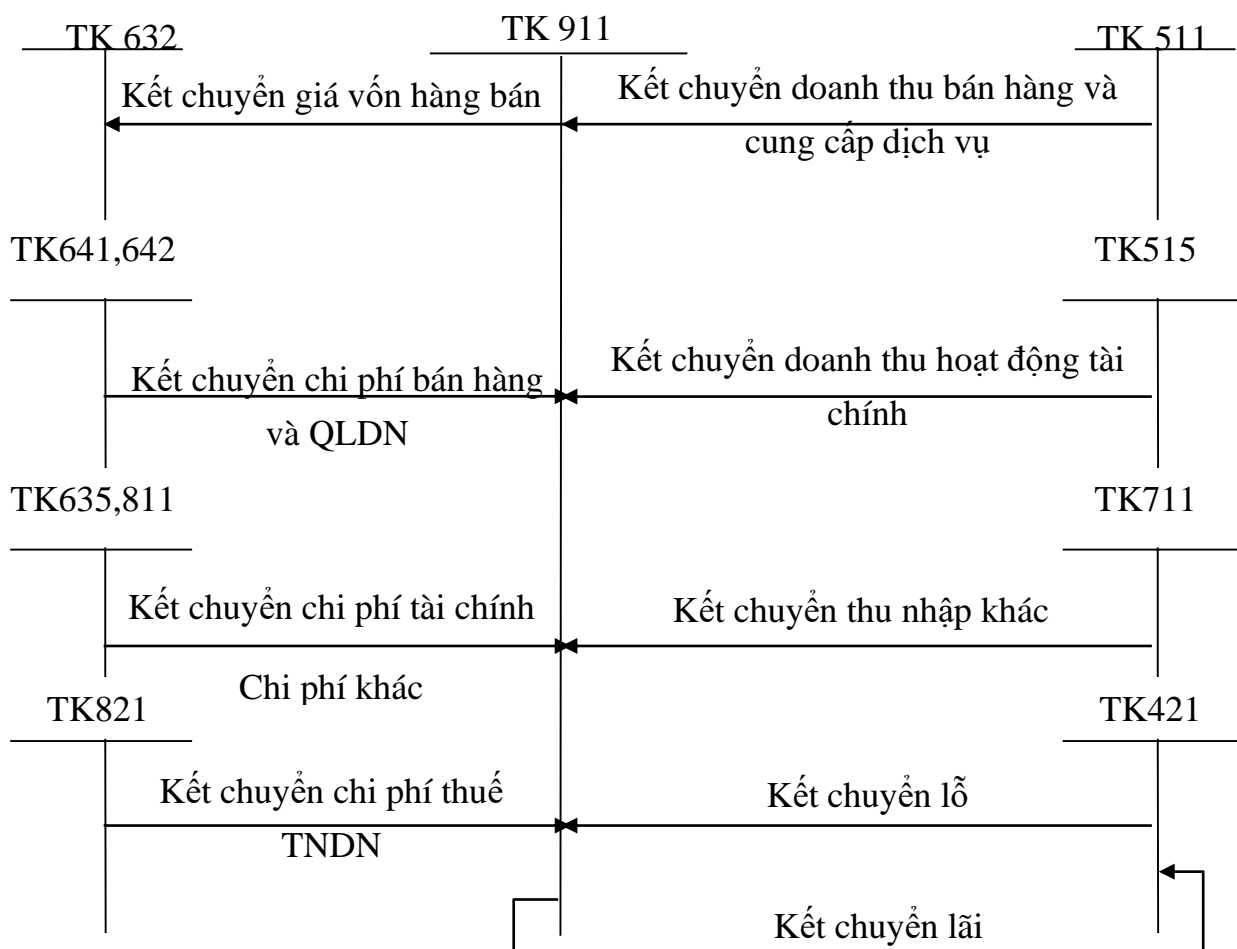
TK 911: “Xác định kết quả kinh doanh”

**\* Kết cấu tài khoản:**

| Nợ   | TK 911 – xác định KQKD | Có   |
|--|------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí khác và thuế</li> </ul> |                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổng Doanh thu tiêu thụ trong kỳ.</li> <li>• Tổng doanh thu thuần hoạt động tài chính và hoạt động khác</li> <li>• Kết chuyển Lỗ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</li> </ul> |

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

**\* Phương pháp hạch toán:**



**Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp**

### 1.4. Tổ chức sổ sách kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:

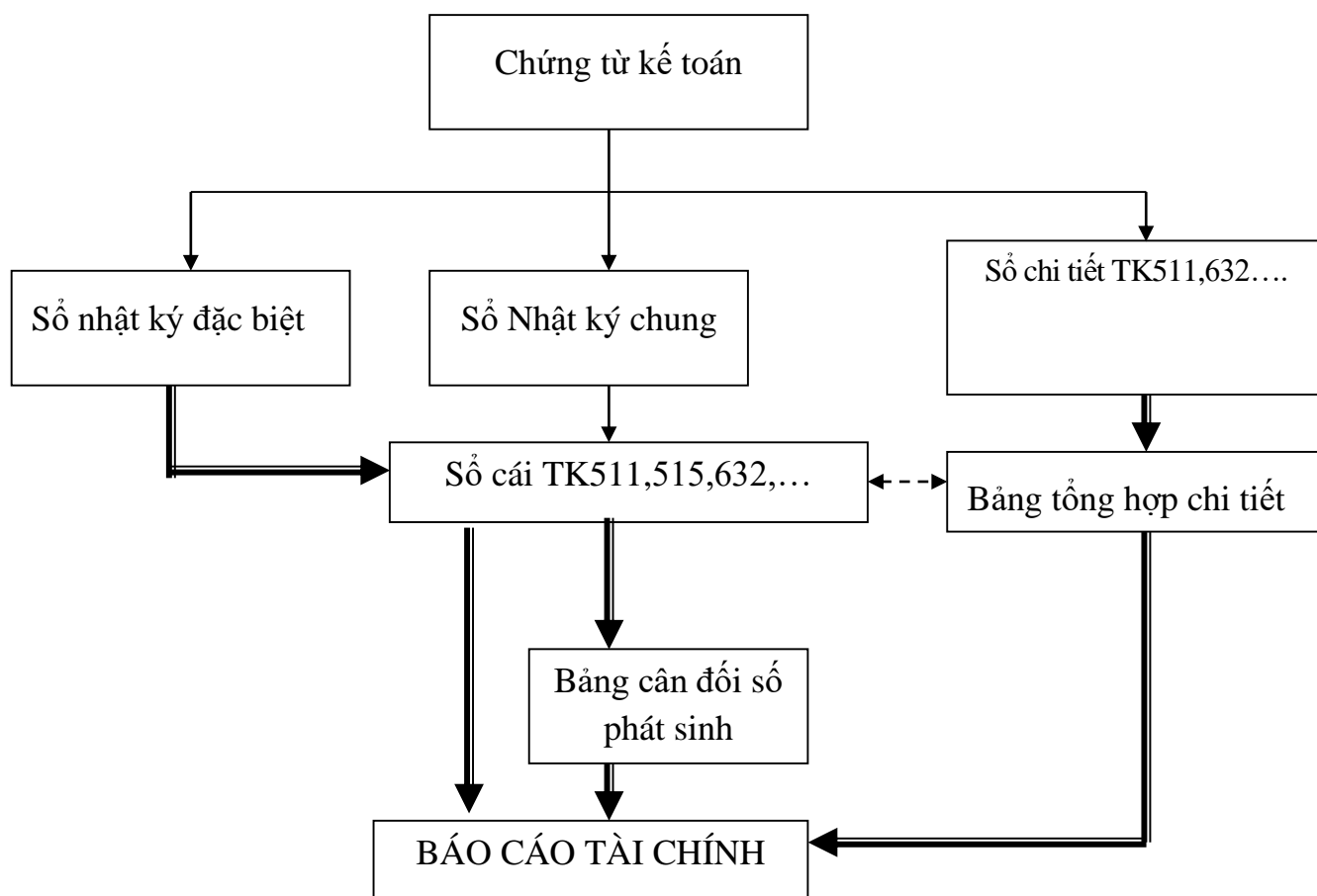
**\* Đặc trưng cơ bản hình thức nhật ký chung:**

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật kí, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế “ định khoản kế toán” của nghiệp vụ sau đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi sổ cho từng nghiệp vụ phát sinh.

**\* Các loại sổ chủ yếu**

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, các thẻ kế toán chi tiết.

**\* Hình thức kế toán Nhật ký chung:**



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - - - - -> Đối chiếu

*Sơ đồ : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung*



Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã được ghi vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối năm cộng số liệu trên Sổ Cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết ( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc: Tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

**CHƯƠNG 2:**  
**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ**  
**XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM**

**2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI**  
**DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM**

**2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty.**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim do sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp phép ngày 20/9/2006 và bắt đầu đi vào hoạt động ngày 25/9/2006.

- Tên tiếng việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM.
- Tên giao dịch: PHK..JSC
- Tel: 0912.546.456
- Mã số thuế: 0200690833
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 267 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Tổng vốn đầu tư: 15.000.000.000 VNĐ (mười năm tỷ đồng Việt Nam)

Khi mới bắt đầu từ năm 2006, công ty mới bắt đầu kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động như: nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống, buôn bán thực phẩm. Nhận thấy trong những năm gần đây, ngành du lịch ở nước ta ngày càng tăng nên công ty có thể nhìn thấy ngành du lịch sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa nên công ty đã bắt tay đầu tư ngay để tạo ra sự đi đầu về ngành du lịch cũng như tạo ấn tượng tốt cho các khách hàng.

Cũng nhận thấy ngành du lịch ngày càng phát triển mạnh mẽ, chính vì thế công ty đã mở rộng ngành nghề kinh doanh của mình, để tìm kiếm nhiều cơ hội và thu được nhiều lợi nhuận.

Hiện tại công ty đã mở rộng được thành 25 ngành nghề, với số lượng công nhân tương đối lớn. Và công nhân đều có tay nghề cao và có trách nhiệm trong công việc rất nghiêm túc.

Bảng các ngành nghề của công ty:

| <b>STT</b> | <b>Tên Ngành</b>   | <b>Mã số ngành</b> |
|------------|--|--------------------|
| 1          | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                         | 5610               |
| 2          | Xây dựng công trình công ích   | 4220               |
| 3          | Vận tải hành khách đường bộ khác   | 4932               |
| 4          | Cho thuê xe có động cơ   | 7710               |
| 5          | Dịch vụ phục vụ đồ uống  | 5630               |
| 6          | Chuẩn bị mặt bằng  | 4312               |
| 7          | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                      | 4511               |
| 8          | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ     | 5221               |
| 9          | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621               |
| 10         | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày  | 5510               |
| 11         | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan          | 4661               |
| 12         | Bán buôn gạo   | 4631               |
| 13         | Bán buôn thực phẩm   | 4632               |
| 14         | Hoạt động của các cơ sở thể thao   | 9311               |
| 15         | Hoạt động các câu lạc bộ thể thao  | 9312               |
| 16         | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                      | 3229               |
| 17         | Hoàn thiện công trình xây dựng   | 4330               |
| 18         | Hoạt động các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                | 9321               |
| 19         | Vận tải hàng hóa đường bộ  | 4933               |
| 20         | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                | 4210               |
| 21         | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                               | 4290               |
| 22         | Điều hành tua du lịch  | 7911               |
| 23         | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                       | 4649               |
| 24         | Đại lý du lịch   | 7911               |
| 25         | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch             | 7920               |

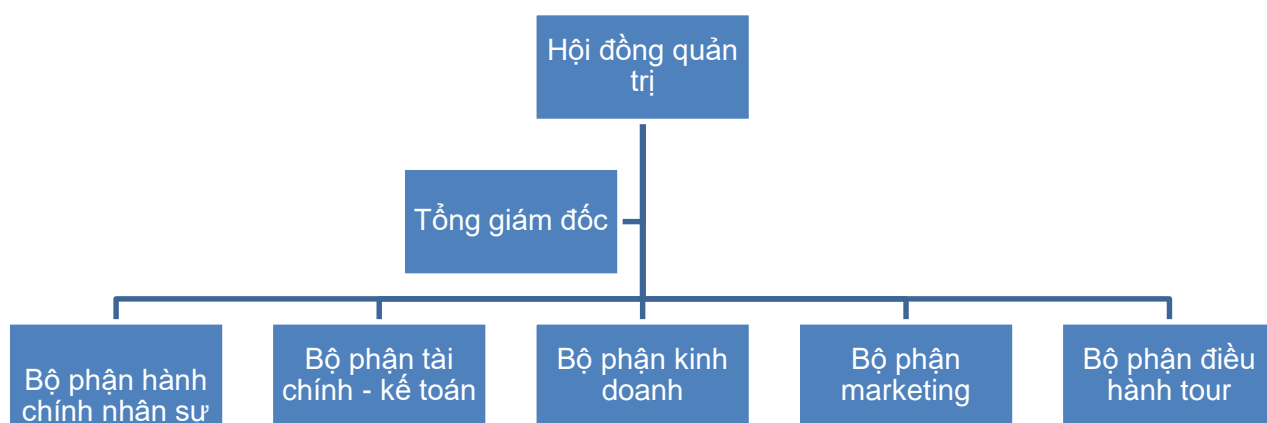
### 2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn và thành tích cơ bản mà công ty đạt được những năm gần đây.

- \* *Thuận lợi:* Hiện nay du lịch ngày càng phát triển nên đã tạo ra cho công ty một thị trường mở rộng và đầy tiềm năng.
- \* *Khó khăn:* Do ngành du lịch phát triển mạnh mẽ nên công ty sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức về đối thủ cạnh tranh, thách thức về nhà cung ứng..
- \* *Thành tích:*

| STT | Chỉ tiêu                             | Năm 2015       | Năm 2016       | Chênh Lệch    |
|-----|--------------------------------------|----------------|----------------|---------------|
| 1   | Tổng DTBH và cung cấp Dịch vụ        | 32.857.000.000 | 37.597.067.000 | 6.103.000.000 |
| 2   | Tổng giá vốn hàng bán                | 29.110.372.000 | 30.448.537.000 | 2.701.098.000 |
| 3   | Lợi nhuận gộp                        | 3.746.628.000  | 7.148.530.000  | 3.401.902.000 |
| 4   | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế    | 507.627.943    | 1.091.336.502  | 583.708.559   |
| 5   | Thu nhập bình quân 1 lao động/ tháng | 4.000.000      | 5.000.000      | 1.000.000     |

Qua thành tích trên ta có thể thấy công ty đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây.

### 2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty.



#### Sơ đồ 2.1. Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý của công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim

(Nguồn: Bộ phận hành chính tổng hợp của công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim)

Sự phân công nhiệm vụ rõ ràng từng bộ phận phòng ban chuyên trách đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định nhu cầu, dự tính kinh phí, xác định kết quả hoạt động cho từng bộ phận.

\* Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận tổ chức quản lý.

– **Hội đồng quản trị:**

- Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần, quyết định chào bán cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong hiệu hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.

– **Tổng giám đốc:**

- Là người đại diện phát luật của công ty.
- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với công ty về các vấn đề như: quy hoạch, chiến lược kinh doanh...
- Là người có nhiệm vụ, quyền hạn tối cao trong công ty nhưng vẫn dưới quyền của ban hội đồng quản trị.

– **Bộ phận hành chính – nhân sự:**

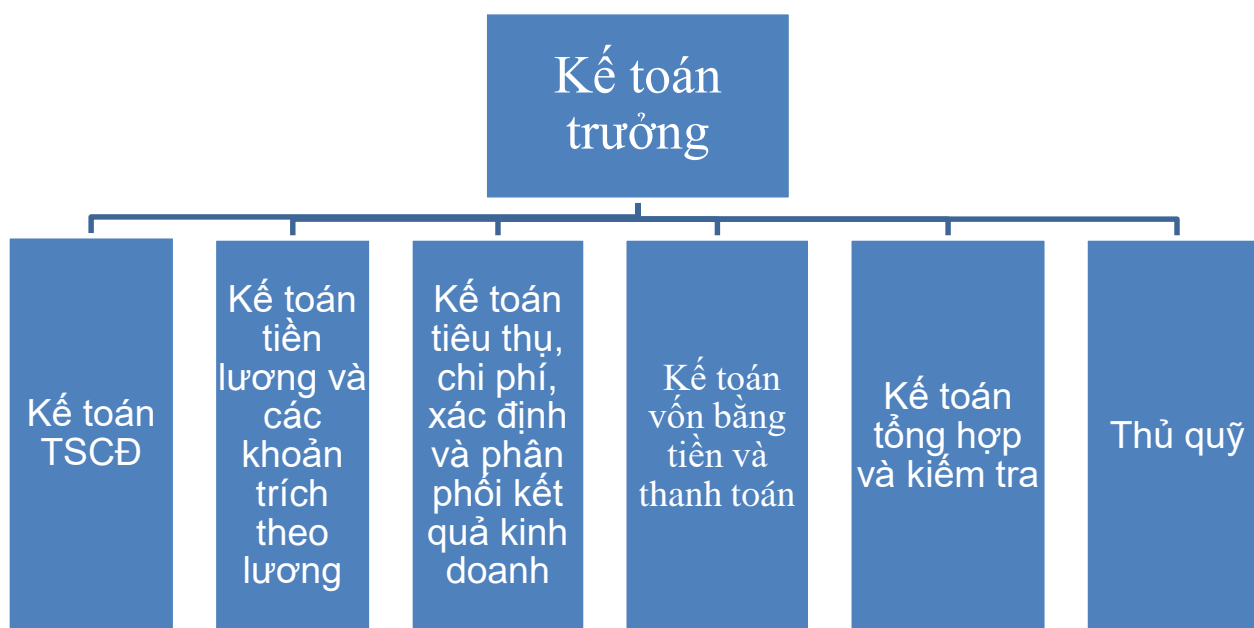
- Lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực định lực định kỳ năm, quý, tháng.
- Xây dựng chương trình phát triển nghề nghiệp, chính sách thăng tiến, thay thế nhân sự và quy chế lương thưởng cho người lao động.
- Tham mưu cho BGD xây dựng có tính chiến lược bộ máy tổ chức hoạt động của công ty và các vấn đề thuộc lĩnh vực tổ chức- hành chính- nhân sự.

– **Bộ phận tài chính kế toán:**

- Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán- thống kê; quản lý tài chính, tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, điều lệ và chế tài chính tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, điều lệ và chế tài của công ty.

- Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn của công ty và các cổ đông.
- **Bộ phận Marketing:**
  - Nghiên cứu xác lập chiến lược marketing : xác lập chiến lược marketing hỗn hợp, lập kế hoạch marketing và chương trình hoạt động marketing của doanh nghiệp.
  - Nghiên cứu dự báo thị trường: thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới. Xác định phạm vi thị trường cho những sản phẩm hiện tại và dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới.
  - Nghiên cứu sản phẩm, giá cả và tiếp thị, thông tin cho khách hàng, đặc biệt là tổ chức triển khai chương trình phát triển sản phẩm mới.
  - Khảo sát hành vi, ứng xử của khách hàng.
- **Bộ phận kinh doanh:**
  - Lập các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện.
  - Thiết lập giao dịch trực tiếp với hệ thống khách hàng và hệ thống nhà phân phối.
  - Thực hiện hoạt động bán hàng tới các khách hàng nhằm mang lại doanh thu cho công ty.
  - Phối hợp các bộ phận liên quan như kế toán, sản xuất, phân phối... nhằm mang đến các dịch vụ đầy đủ nhất cho khách hàng.
- **Bộ phận điều hành tour:**
  - Xác nhận đúng, đầy đủ các dịch vụ yêu cầu thông báo nhận từ bộ phận bán hàng.
  - Căn cứ vào các loại dịch vụ được giao phải chủ động tổng hợp thông tin đầy đủ, chính xác về số lượng, giá cả và các thông tin liên quan đến sản phẩm dịch vụ tương ứng với các nhà cung cấp cụ thể và điểm đến.
  - Tiến hành lựa chọn và đàm phán với các nhà cung cấp, thực hiện việc đặt chỗ theo tour cụ thể.

### 2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty.



#### Sơ đồ 2.2. Sơ đồ cơ cấu bộ máy kế toán của công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim

(Nguồn: Bộ phận hành chính tổng hợp của công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim)

\* **Kế toán trưởng:**

- Là người đứng đầu phòng kế toán tài chính của công ty chịu trách nhiệm trước giám đốc về công tác tài chính của công ty. Trực tiếp phụ trách công tác chỉ đạo, điều hành tài chính, tổ chức hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ, quy định của Nhà nước, của ngành về công tác kế toán. Tham gia kí kết và kiểm tra các hợp đồng kinh tế. Tổ chức thông tin kinh tế và phân tích hoạt động kinh tế của công ty.
- Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, là người lập báo cáo tài chính
- Có ý kiến bằng văn bản với Giám đốc công ty về việc tuyển dụng, thuyên chuyển, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ kho, thủ quỹ.

\* **Kế toán TSCĐ:**

- Ghi chép, phản ánh tổng hợp chính xác, kịp thời số lượng, giá trị TSCĐHH hiện có, tình hình tăng giảm và hiện trạng TSCĐHH trong phạm vi toàn đơn vị, cũng như tại từng bộ phận sử dụng TSCĐHH, tạo

điều kiện cung cấp thông tin để kiểm tra, giám sát thường xuyên việc giữ gìn, bảo quản, bảo dưỡng TCSĐHH và kế hoạch đầu tư đổi mới TCSĐHH và kế hoạch đầu tư đổi mới TCSĐHH trong từng đơn vị.

- Tính toán và phân bổ chính xác mức khấu hao TCSĐHH vào chi phí sản xuất kinh doanh theo mức độ hao mòn của tài sản và chế độ quy định. Tham gia lập kế hoạch sửa chữa và dự án chi phí sửa chữa TCSĐ, giám sát việc sửa chữa TCSĐHH về chi phí và kết quả của công việc sửa chữa.

\* **Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:**

- Ghi chép phản ánh kịp thời số lượng thời gian lao động, chất lượng sản phẩm, tính chính xác tiền lương phải trả cho người lao động. Tính chính xác số tiền BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí và thu nhập của từng lao động.
- Trả lương kịp thời cho người lao động, giám sát tình hình sử dụng quỹ lương, cung cấp tài liệu cho các phòng quản lý, chức năng, lập kế hoạch quỹ lương kỳ sau.
- Lập báo cáo và phân tích tình hình sử dụng lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ nhằm đề xuất biện pháp khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động, tăng năng suất lao động.

\* **Kế toán tiêu thụ, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh:**

- Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hóa, tình hình nhập xuất vật tư hàng hóa. Tính giá thực tế mua vào của hàng hóa đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hóa.

\* **Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán:**

- Phản ánh chính xác kịp thời những khoản thu chi và tình hình còn lại của từng loại vốn bằng tiền, kiểm tra và quản lý nghiêm ngặt việc quản lý các loại vốn bằng tiền nhằm đảm bảo an toàn cho tiền tệ.
- Giám sát tình hình thực hiện kế toán thu chi các loại vốn bằng tiền.
- Vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại các ngân hàng và các khoản tiền đang chuyển ( kể cả nội tệ, ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, đá quý...)



**\* Kế toán tổng hợp và kiểm tra:**

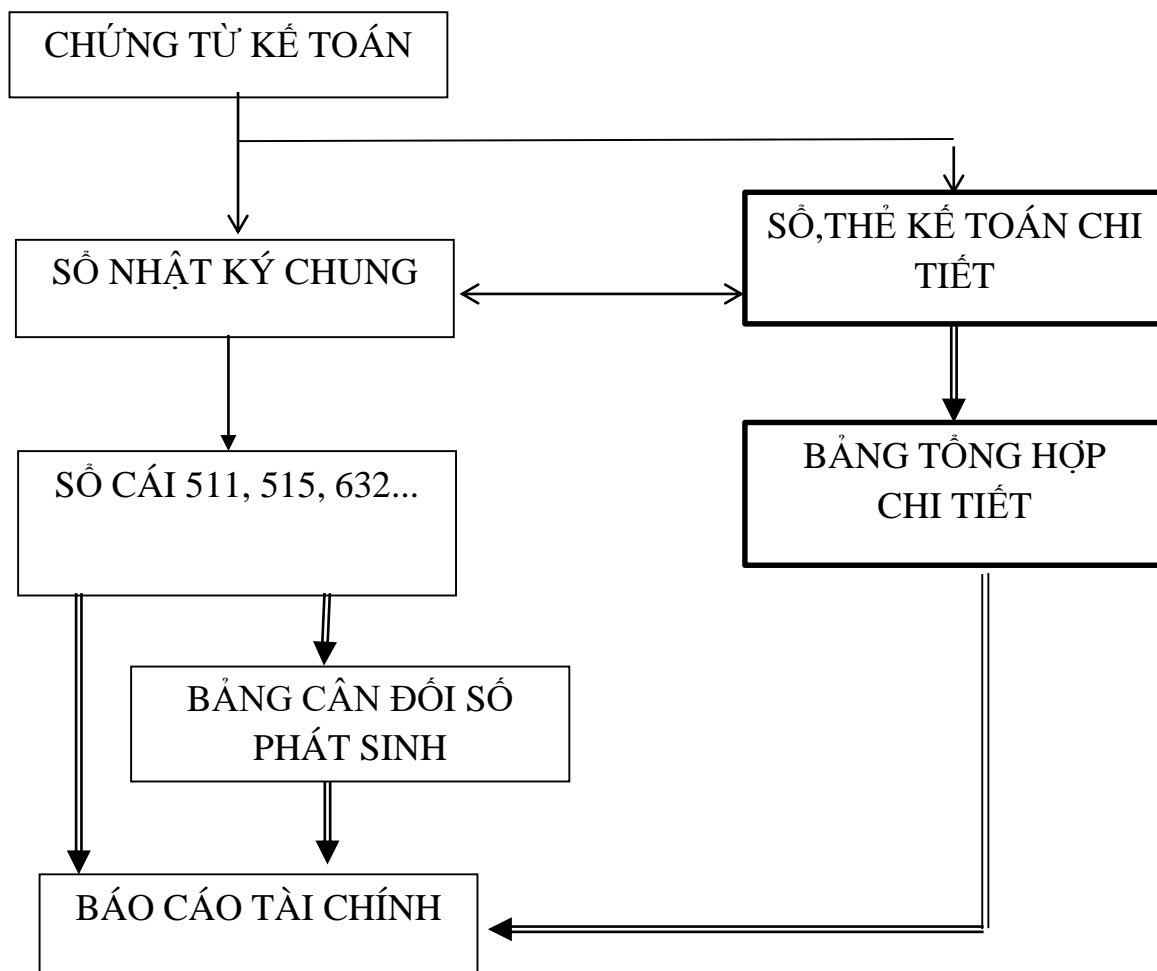
- Hạch toán các khoản chi phí, các khoản trính trước, các khoản phân bổ, các nghiệp vụ khác.
- Kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với báo cáo chi tiết.
- Lập BCTC, các báo cáo quản trị theo mẫu.
- Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu.
- Cung cấp số liệu cho ban giám đốc hoặc các đơn vị chức năng khi có yêu cầu.
- Tham gia phối hợp công tác kiểm tra, kiểm kê tại các đơn vị cơ sở.

**\* Thủ quỹ:**

- Thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty
- Tự động kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày, quản lý toàn bộ tiền mặt trong két sắt của công ty
- Chịu trách nhiệm lưu giữ chứng từ thu chi tiền
- Kiểm tra số tiền. nội dung. ngày tháng lập trên Phiếu thu, Phiếu chi với chứng từ gốc.
- Kiểm tra số tiền thu vào hoặc chi ra cho chính xác để nhập hoặc xuất quỹ tiền mặt
- Đảm bảo số dư tồn quỹ phục vụ kinh doanh và chi trả lương cho nhân viên bằng việc thông báo kịp thời số dư tồn quỹ cho kế tổng hợp.

**\* Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng**

- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá vốn xuất kho: phương pháp nhập trước xuất trước.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: thuế GTGT khấu trừ.
- Chế độ kế toán áp dụng: Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.



**Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim.**

Ghi chú:

Ghi chú hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi chú tháng hoặc ghi định kì  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước khi ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết sau đó căn cứ số liệu đã ghi ở sổ Nhật ký chung để vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối năm cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu đã ghi ở Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối phát sinh bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kì.

## **2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM.**

### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim.**

- Chứng từ sử dụng:
  - + Hóa đơn GTGT
  - + Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...
  - + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,...
- Tài khoản sử dụng:
  - + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
  - + TK liên quan khác: TK 111, TK 112,...
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ Nhật ký chung
  - + Sổ Cái TK 511

#### **\* Ví dụ 1:**

Ngày 4/12, công ty bán 20kg tôm sú với đơn giá 200.000/kg ( chưa VAT 10%) và 20 bạch tuộc với đơn giá 300.000đ/kg ( chưa VAT 10%) cho công ty thương mại Huy Hoàng, theo HĐ số 0001922 ngày 4/12/2016, chưa thanh toán.

 Định khoản:

Nợ TK 131: 11.000.000


Có TK 511: 10.000.000

Có TK 3331: 1.000.000



**\* Ví dụ 2:**

Ngày 11/12, bán cho công ty TNHH TM và dịch vụ Phương Hà 10kg tôm sú với đơn giá 200.000đ/kg (chưa VAT 10%) theo HĐGTGT số 0000694, đã thanh toán bằng tiền mặt.

 Định khoản:

Nợ TK 111: 2.200.000

Có TK 511: 2.000.000

Có TK 3331: 200.000

**Biểu số 2.2. Hóa đơn GTGT số HD0000694**

| <b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b><br>(Liên 3: Nội bộ)<br>Ngày 11 tháng 12 năm 2016  |                       |  | Mẫu số: 01GTKT3/001<br>Ký hiệu: AA/15P<br>Số: <b>0000694</b> |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|---|-----------------------|--|--|--|-------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|--|--|--|
| Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM<br>Mã số thuế: 0200690833<br>Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng   |                       |  |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Họ tên người mua hàng:<br>Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG HÀ<br>Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">5</td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table> |                       |  |  |  |                         | 0 | 4 | 0 | 1 | 4 | 8 | 8 | 7 | 9 | 5 |  |  |  |  |
| 0   | 4                     | 0                                      | 1  | 4  | 8                       | 8 | 7 | 9 | 5 |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|   |                       |  |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Địa chỉ: Số 12/571 Nguyễn Văn Linh – Quận Lê Chân – Hải Phòng<br>Hình thức thanh toán: TM      Số tài khoản: .....  |                       |  |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| STT   | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT                                    | Số lượng   | Đơn giá  | Thành tiền              |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 1   | 2                     | 3                                      | 4  | 5  | 6=4x5                   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 1   | Tôm sú                | Kg                                     | 10   | 200.000  | 2.000.000               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Cộng tiền hàng:   |                       |  |  |  | 2.000.000               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Thuế suất GTGT: 10 %  |                       |  |  |  | Tiền thuế GTGT: 200.000 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Tổng cộng thanh toán:   |                       |  |  |  | 2.200.000               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng./  |                       |  |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Người mua hàng<br>(Ký, ghi rõ họ, tên)  |                       | Người bán hàng<br>(Ký, ghi rõ họ, tên) |  | Thủ trưởng đơn vị<br>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| <i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>  |                       |  |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |

**Biểu số 2.3. Phiếu thu**

Công ty CP thương mại dịch vụ du lịch Phúc  
Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh,  
quận Lê Chân, TP Hải Phòng

**Mẫu số: 01 - TT**  
**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC**  
**ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**

**PHIẾU THU**

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

Số: 11/12

Nợ TK111: 2.200.000

Có TK511: 2.000.000

Có TK3331: 200.000

Họ và tên người nộp tiền: Trần Thị Thu Hằng

Địa chỉ: Công ty TNHH TM VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG HÀ

Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng của HĐ GTGT 0000694

Số tiền: 2.200.000

Bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng./

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

|              |                |                |                 |              |
|--------------|----------------|----------------|-----------------|--------------|
| Giám đốc     | Kế toán trưởng | Người nộp tiền | Người lập phiếu | Thủ quỹ      |
| (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên)   | (Ký, họ tên)   | (Ký, họ tên)    | (Ký, họ tên) |


Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu hai trăm nghìn đồng./

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

Số tiền quy đổi:

**\* Ví dụ 3:**

Ngày 15/12, xuất 100kg bạch tuộc với đơn giá 300.000đ/kg (chưa VAT) theo HĐGTGT số 0001989 cho công ty cổ phần đầu tư Đức Thắng, đã thanh toán bằng chuyển khoản.

 Định khoản:

Nợ TK 112: 33.000.000

Có TK 511 : 30.000.000


Có TK 3331: 3.000.000



**Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT số HD0001989**

| <b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b><br>(Liên 3: Nội bộ)<br>Ngày 15 tháng 12 năm 2016   |                       |  | Mẫu số: 01GTKT3/001<br>Ký hiệu: AA/15P<br>Số: <b>0001989</b> |  |                           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|--|-----------------------|--|--|--|---------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|--|--|--|
| Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM<br>Mã số thuế: 0200690833<br>Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng  |                       |  |  |  |                           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Họ tên người mua hàng:<br>Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỨC THẮNG<br>Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> <td style="width: 20px;"></td> </tr> </table> |                       |  |  |  |                           | 0 | 2 | 0 | 1 | 9 | 6 | 3 | 7 | 2 | 5 |  |  |  |  |
| 0  | 2                     | 0                                      | 1  | 9  | 6                         | 3 | 7 | 2 | 5 |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Địa chỉ: Tổ Trúc Sơn – Phường Quán Toan – Quận Hồng Bàng – TP Hải Phòng<br>Hình thức thanh toán: CK      Số tài khoản: .....   |                       |  |  |  |                           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| STT  | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT                                    | Số lượng   | Đơn giá  | Thành tiền                |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 1  | 2                     | 3                                      | 4  | 5  | 6=4x5                     |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 1  | Bạch tuộc             | Kg                                     | 100  | 300.000  | 30.000.000                |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Cộng tiền hàng:  |                       |  |  |  | 30.000.000                |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Thuế suất GTGT: 10 %   |                       |  |  |  | Tiền thuế GTGT: 3.000.000 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Tổng cộng thanh toán:  |                       |  |  |  | 33.000.000                |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn./  |                       |  |  |  |                           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Người mua hàng<br>(Ký, ghi rõ họ, tên)   |                       | Người bán hàng<br>(Ký, ghi rõ họ, tên) |  | Thủ trưởng đơn vị<br>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |                           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)  |                       |  |  |  |                           |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |

**Biểu 2.5. Giấy báo có của ngân hàng VPBank**

|  |                                       |                                   |
|--|---------------------------------------|-----------------------------------|
|                 | <b>GIẤY BÁO CÓ</b><br>Ngày 15/12/2016 | Mã GDV:<br>Mã KH:<br>Số GD: 06408 |
| Ngân hàng VPBank<br>Chi nhánh: Hải Phòng   |                                       |                                   |
| Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH<br>PHÚC HOÀNG KIM<br>Mã số thuế: 0200690833 |                                       |                                   |
| Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:               |                                       |                                   |
| Số tài khoản ghi Có:   |                                       |                                   |
| Số tiền bằng số: 33.000.000  |                                       |                                   |
| Số tiền bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn./   |                                       |                                   |
| Nội dung: Công ty cổ phần đầu tư thanh toán tiền theo HĐ 0001989                                 |                                       |                                   |
| <b>GIAO DỊCH VIÊN</b>  |                                       | <b>KIỂM SOÁT</b>                  |

**Biểu số 2.6. Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng  
Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Tháng 12 năm 2016****Đơn vị tính: VND**

| NT GS | Chứng từ          |       | Diễn giải   | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh           |                        |
|-------|-------------------|-------|---|------------|------------------------|------------------------|
|       | SH                | NT    |   |            | Nợ                     | Có                     |
| ...   | ...               | ...   | ...   | ...        | ...                    | ...                    |
| 04/12 | HĐ1922            | 04/12 | Bán 20kg tôm sú và<br>20kg bạch tuộc cho<br>công ty Huy Hoàng | 131        | 11.000.000             |                        |
|       |                   |       |   | 511        |                        | 10.000.000             |
|       |                   |       |   | 3331       |                        | 1.000.000              |
| ...   | ...               | ...   | ...   | ...        | ...                    | ...                    |
| 11/12 | HĐ0694<br>PT11/12 | 11/12 | Bán 10kg tôm sú cho<br>công ty Phương Hà                      | 111        | 2.200.000              |                        |
|       |                   |       |   | 511        |                        | 2.000.000              |
|       |                   |       |   | 3331       |                        | 200.000                |
| ...   | ...               | ...   | ...   | ...        | ...                    | ...                    |
| 15/12 | HĐ1989<br>BGC6408 | 15/12 | Bán 100kg bạch tuộc<br>cho công ty Đức<br>Thắng               | 112        | 33.000.000             |                        |
|       |                   |       |   | 511        |                        | 30.000.000             |
|       |                   |       |   | 3331       |                        | 3.000.000              |
| ...   | ...               | ...   | ...   | ...        | ...                    | ...                    |
|       |                   |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu<br/>năm</b>                             |            | <b>200.534.657.900</b> | <b>200.534.657.900</b> |

**Biểu số 2.7. Trích sổ cái tài khoản 511**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng  
Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI**  
**Tháng 12 năm 2016**  
**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**  
**Số hiệu: 511**  
**Đơn vị tính: VND**

| NT<br>GS | Chứng từ          |       | Diễn giải   | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh          |                       |
|----------|-------------------|-------|---|------------|-----------------------|-----------------------|
|          | SH                | NT    |   |            | Nợ                    | Có                    |
|          |                   |       | Số dư đầu năm   |            |                       |                       |
|          |                   |       | Số phát sinh  |            |                       |                       |
| 04/12    | HĐ1922            | 04/12 | Bán 20kg tôm sú và<br>20kg bạch tuộc cho<br>công ty Huy Hoàng | 131        |                       | 10.000.000            |
| ...      | ...               | ...   | ...   | ...        | ...                   | ...                   |
| 11/12    | HĐ694<br>PT11/12  | 11/12 | Bán 10kg tôm sú cho<br>công ty Phương Hà                      | 111        |                       | 2.000.000             |
| ...      | ...               | ...   | ...   | ...        | ...                   | ...                   |
| 15/12    | HĐ1989<br>BGC6408 | 15/12 | Bán 100kg bạch tuộc<br>cho công ty Đức<br>Thắng               | 112        |                       | 30.000.000            |
| ...      | ...               | ...   | ...   | ...        | ...                   | ...                   |
| 31/12    | PKT29             | 31/12 | Kết chuyển doanh thu,<br>thu nhập                             | 911        | <b>31.394.201.000</b> |                       |
|          |                   |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu<br/>năm</b>                             |            | <b>31.394.201.000</b> | <b>31.394.201.000</b> |
|          |                   |       | Số dư cuối năm  |            |                       |                       |

**2.2.2. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim**

- Chứng từ sử dụng:
  - + Phiếu kế xuất kho
- Tài khoản sử dụng:
  - + Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ Nhật ký chung
  - + Sổ Cái TK 632

**\* Ví dụ 1:**

Ngày 4/12, công ty bán 20kg tôm sú và 20kg bạch tuộc cho công ty thương mại Huy Hoàng, theo HĐ số 0001922 ngày 4/12/2016.

**Biểu số 2.8. Phiếu xuất kho số 04/12**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận  
Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: 02-VT  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 04 tháng 12 năm 2016

Nợ TK632:

Số: 04/12

Có TK156:

Họ và tên người nhận hàng: Đoàn Thúy Nga

Địa chỉ: Công ty thương mại Huy Hoàng

Lý do xuất kho: Xuất bán hàng cho khách

Xuất tại kho (ngăn lô):

| STT | Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá | Mã số | ĐVT | Số lượng |           | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|---|-------|-----|----------|-----------|---------|------------|
|     |   |       |     | Yêu cầu  | Thực xuất |         |            |
| 1   | Tôm sú  |       | Kg  | 20       | 20        |         |            |
| 2   | Bạch tuộc   |       | Kg  | 20       | 20        |         |            |
|     | <b>Cộng</b>   |       |     |          |           |         |            |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

Ngày 04 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu****Người nhận hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**\* Ví dụ 2:**

Ngày 11/12, bán cho công ty TNHH TM và dịch vụ Phương Hà 10kg tôm sú với đơn giá 200.000đ/kg ( chưa VAT 10%) theo HĐGTGT số 0000694, đã thanh toán bằng tiền mặt.

**Biểu số 2.9. Phiếu xuất kho số 11/12**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận  
Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: 02-VT  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

Nợ TK632:

Số: 11/12

Có TK156:

Họ và tên người nhận hàng:

Địa chỉ: CÔNG TY TNHH TM VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG HÀ

Lý do xuất kho: Xuất bán hàng cho khách

Xuất tại kho (ngăn lô):

| STT | Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá | Mã số | ĐVT | Số lượng |           | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|---|-------|-----|----------|-----------|---------|------------|
|     |   |       |     | Yêu cầu  | Thực xuất |         |            |
| 1   | Tôm sú  |       | Kg  | 10       | 10        |         |            |
|     |   |       |     |          |           |         |            |
|     | <b>Cộng</b>   |       |     |          |           |         |            |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

Người lập  
phiếuNgười nhận  
hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)



- Căn cứ vào phiếu xuất kho số 04/12, 11/12 .Cuối tháng kê toán lập Bảng kê chứng từ xuất kho.

- **Biểu 2.10: Bảng kê chứng từ xuất kho**

- **BẢNG KÊ PHIẾU XUẤT KHO HÀNG HÓA**

- Số BKK: 01/12

- Tên nguyên vật liệu: Tôm sú

- Ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Đơn vị tính: Kg

| Chứng từ |            | Diễn giải            | ĐVT | Số lượng | Đơn giá xuất kho | Thành tiền       |
|----------|------------|----------------------|-----|----------|------------------|------------------|
| Số hiệu  | Ngày tháng |                      |     |          |                  |                  |
| PXK04/12 | 04/12      | Xuất kho theo HĐ1922 | Kg  | 20       |                  |                  |
| PXK11/12 | 11/12      | Xuất kho theo HĐ694  | Kg  | 10       |                  |                  |
|          |            | <b>Cộng</b>          |     | 30       | 150.000          | <b>4.500.000</b> |



**Biểu số 2.11. Phiếu xuất kho số 15/12**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận  
Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: 02-VT  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Nợ TK632:

Số: 15/12

Có TK156:

Họ và tên người nhận hàng:

Địa chỉ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỨC THẮNG.

Lý do xuất kho: Xuất bán hàng cho khách

Xuất tại kho (ngăn lô):

| STT | Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá | Mã số | ĐVT | Số lượng |           | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|---|-------|-----|----------|-----------|---------|------------|
|     |   |       |     | Yêu cầu  | Thực xuất |         |            |
| 1   | Bạch tuộc   |       | Kg  | 100      | 100       |         |            |
|     |   |       |     |          |           |         |            |
|     | <b>Cộng</b>   |       |     |          |           |         |            |

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu****Người nhận hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

- Căn cứ vào phiếu xuất kho số 04/12, 15/12 .Cuối tháng kê toán lập Bảng kê chứng từ xuất kho.

- **Biểu 2.12: Bảng kê chứng từ xuất kho**

- **BẢNG KÊ PHIẾU XUẤT KHO HÀNG HÓA**

- Số BKK: 02/12

- Tên nguyên vật liệu: Bạch tuộc

- Ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Đơn vị tính: Kg

| Chứng từ |            | Diễn giải            | ĐVT | Số lượng | Đơn giá xuất kho | Thành tiền        |
|----------|------------|----------------------|-----|----------|------------------|-------------------|
| Số hiệu  | Ngày tháng |                      |     |          |                  |                   |
| PXK04/12 | 04/12      | Xuất kho theo HĐ1922 | Kg  | 20       |                  |                   |
| PXK15/12 | 15/12      | Xuất kho theo HĐ1989 | Kg  | 100      |                  |                   |
|          |            | <b>Cộng</b>          |     | 120      | 240.000          | <b>28.800.000</b> |

Do tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước nên giá vốn xuất kho được tính như sau:

Ngày 10/11 tồn 160

Đơn giá: 240.000đ/kg

Ngày 2/12 nhập 40

Đơn giá: 230.000đ/kg

- Đơn giá xuất bạch tuộc là 240.000đ/kg
- Trị giá bạch tuộc xuất kho cả tháng =  $120 \times 240.000 = 28.800.000$ đ được ghi vào bảng kê phiếu xuất.

Từ bảng kê phiếu xuất trên, kế toán ghi sổ Nhật ký chung.

**Biểu số 2.15. Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Tháng 12 năm 2016**

**Đơn vị tính: VND**

| Chứng từ     |       | Diễn giải                         | SH<br>TKĐ<br>Ư | Số phát sinh           |                        |
|--------------|-------|-----------------------------------|----------------|------------------------|------------------------|
| SH           | NT    |                                   |                | Nợ                     | Có                     |
| ...          | ...   | ...                               | ...            | ...                    | ...                    |
| BKX<br>01/12 | 31/12 | Xuất kho tôm sú                   | 632            | 4.500.000              |                        |
|              |       |                                   | 156            |                        | 4.500.000              |
| BKX<br>02/12 | 31/12 | Xuất kho bạch tuộc                | 632            | 28.800.000             |                        |
|              |       |                                   | 156            |                        | 28.800.000             |
| ...          | ...   | ...                               | ...            |                        |                        |
|              |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu<br/>năm</b> |                | <b>200.534.657.900</b> | <b>200.534.657.900</b> |

**Biểu số 2.16. Trích sổ cái tài khoản 632**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
 Phúc Hoàng Kim  
 Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh,  
 Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**TRÍCH SỔ CÁI**  
**Tháng 12 năm 2016**  
**Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán**  
**Số hiệu: 632**

Đơn vị tính: VND

| Chứng từ     |       | Diễn giải                         | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh          |                       |
|--------------|-------|-----------------------------------|------------|-----------------------|-----------------------|
| SH           | NT    |                                   |            | Nợ                    | Có                    |
|              |       | Số dư đầu năm                     |            |                       |                       |
|              |       | Số phát sinh                      |            |                       |                       |
| ...          | ...   | ...                               | ...        | ...                   | ...                   |
| BKX<br>01/12 | 31/12 | Xuất kho tôm sú                   | 156        | 28.800.000            |                       |
| BKX<br>02/12 | 31/12 | Xuất kho bạch tuộc                | 156        | 4.500.000             |                       |
| ...          | ...   | ...                               | ...        | ...                   | ...                   |
| PKT30        | 31/12 | Kết chuyển giá vốn<br>hàng bán    | 911        |                       | 30.448.537.000        |
|              |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu<br/>năm</b> |            | <b>30.448.537.000</b> | <b>30.448.537.000</b> |
|              |       | Số dư cuối năm                    |            |                       |                       |

**2.2.3. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.**

- Chứng từ sử dụng:
  - + Hóa đơn GTGT
  - + Phiếu chi....
  - + Bảng thanh toán lương
- Tài khoản sử dụng:
  - + Tài khoản 641: Chi phí bán hàng
  - + Tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ Nhật ký chung
  - + Sổ Cái TK 641,642

**\* Ví dụ 1:**

Ngày 11/12, Công ty mua nguyên liệu tại Siêu thị Co.opMart để phục vụ bộ phận bán hàng.

**+ Định khoản:**

Nợ TK 641: 3.450.000

Nợ TK 133: 345.000

Có TK 111: 3.795.000



**Biểu số 2.17. Hóa đơn GTGT số HD0000328**

| <b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b><br>(Liên 2: Giao khách hàng)<br>Ngày 11 tháng 12 năm 2016   |                       |                           | Mẫu số: 01GTKT3/001<br>Ký hiệu: AA/15P<br>Số: <b>0000328</b> |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|---|-----------------------|---------------------------|--|--|-------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|--|--|--|
| Đơn vị bán hàng: Siêu thị Co.opmart<br>Mã số thuế: 0201264531<br>Địa chỉ: TTTM Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Ngô quyền, Hải Phòng<br>Điện thoại: 0313.833.789<br>Số tài khoản:   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Họ tên người mua hàng.....<br>Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM<br>Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">3</td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table><br>Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.<br>Hình thức thanh toán: Tiền mặt                      Số tài khoản: ..... |                       |                           |  |  |                         | 0 | 2 | 0 | 0 | 6 | 9 | 0 | 8 | 3 | 3 |  |  |  |  |
| 0   | 2                     | 0                         | 0  | 6  | 9                       | 0 | 8 | 3 | 3 |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| STT   | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT                       | Số lượng   | Đơn giá                                  | Thành tiền              |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 1   | 2                     | 3                         | 4  | 5  | 6=4x5                   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 1   | Cá basa               | Kg                        | 10   | 120.000                                  | 1.200.000               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 2   | Tôm sú                | Kg                        | 15   | 150.000                                  | 2.250.000               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Cộng tiền hàng:   |                       |                           |  |  | 3.450.000               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Thuế suất GTGT: 10 %  |                       |                           |  |  | Tiền thuế GTGT: 345.000 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Tổng cộng thanh toán:   |                       |                           |  |  | 3.795.000               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng./   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Người mua hàng<br>(Đã ký)   |                       | Người bán hàng<br>(Đã ký) |  | Thủ trưởng đơn vị<br>(Đã ký và đóng dấu) |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| <i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>  |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |

**Biểu số 2.18. Phiếu chi số 11/12**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng  
Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: 02 - TT  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU CHI**

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

Số: 11/12

Nợ TK641: 3.450.000

Nợ TK133: 345.000

Có TK111: 3.795.000

Họ và tên người nhận tiền: Bùi Thị Hương

Địa chỉ: Siêu thị Co.opmart

Lý do chi: Mua hàng hóa tại siêu thị

Số tiền: 3.795.000

Bằng chữ: Ba triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng./

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

|              |                |                 |                 |              |
|--------------|----------------|-----------------|-----------------|--------------|
| Giám đốc     | Kế toán trưởng | Người nhận tiền | Người lập phiếu | Thủ quỹ      |
| (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên)   | (Ký, họ tên)    | (Ký, họ tên)    | (Ký, họ tên) |

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

Số tiền quy đổi:

**\* Ví dụ 2:**

Ngày 15/12, mua văn phòng phẩm theo HĐGTGT số 0000201 ngày 15/12/2016 nhằm phục vụ bộ phận văn phòng quản lý của Công ty TNHH TM và Dịch vụ Minh Huy.

**+ Định khoản:**

Nợ TK 642: 1.340.000

Nợ TK 133: 134.000

Có TK 111: 1.474.000

**Biểu số 2.19. Hóa đơn GTGT số HD0000201**

| <b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b><br>(Liên 2: Giao khách hàng)<br>Ngày 15 tháng 12 năm 2016  |                       |                           | Mẫu số: 01GTKT3/001<br>Ký hiệu: AA/15P<br>Số: <b>0000201</b> |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
|--|-----------------------|---------------------------|--|--|-------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|--|--|--|
| Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH TM VÀ DỊCH VỤ MINH HUY<br>Mã số thuế: 0200562846<br>Địa chỉ: Số 14 Lô 22 – Lê Hồng Phong – Ngô Quyền – Hải Phòng.<br>Điện thoại: 0313.830.327<br>Số tài khoản:   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Họ tên người mua hàng.....<br>Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM<br>Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">6</td><td style="width: 20px;">9</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">8</td><td style="width: 20px;">3</td><td style="width: 20px;">3</td> <td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td> </tr> </table><br>Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.<br>Hình thức thanh toán: Tiền mặt                      Số tài khoản: ..... |                       |                           |  |  |                         | 0 | 2 | 0 | 0 | 6 | 9 | 0 | 8 | 3 | 3 |  |  |  |  |
| 0  | 2                     | 0                         | 0  | 6  | 9                       | 0 | 8 | 3 | 3 |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| STT  | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT                       | Số lượng   | Đơn giá                                  | Thành tiền              |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 1  | 2                     | 3                         | 4  | 5  | 6=4x5                   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 1  | Giấy Plus/70          | Bịch                      | 10   | 52.000                                   | 520.000                 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 2  | Bút bi TL- 080        | Hộp                       | 10   | 57.000                                   | 570.000                 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| 3  | Mực dầu               | Hộp                       | 2  | 125.000                                  | 250.000                 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Cộng tiền hàng:  |                       |                           |  |  | 1.340.000               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Thuế suất GTGT: 10 %   |                       |                           |  |  | Tiền thuế GTGT: 134.000 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Tổng cộng thanh toán:  |                       |                           |  |  | 1.474.000               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Số tiền viết bằng chữ: Một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng./.   |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| Người mua hàng<br>(Đã ký)  |                       | Người bán hàng<br>(Đã ký) |  | Thủ trưởng đơn vị<br>(Đã ký và đóng dấu) |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |
| (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)  |                       |                           |  |  |                         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |  |  |  |  |

**Biểu số 2.20. Phiếu chi số 15/12**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng  
Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: 02 - TT  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU CHI**

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Số: 15/12

Nợ TK642: 1.340.000

Nợ TK133: 134.000

Có TK111: 1.474.000

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Phương Nhung

Địa chỉ: CÔNG TY TNHH TM VÀ DỊCH VỤ MINH HUY

Lý do chi: Mua văn phòng phẩm

Số tiền: 1.474.000

Bằng chữ: Một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng./

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

|              |                |                 |                 |              |
|--------------|----------------|-----------------|-----------------|--------------|
| Giám đốc     | Kế toán trưởng | Người nhận tiền | Người lập phiếu | Thủ quỹ      |
| (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên)   | (Ký, họ tên)    | (Ký, họ tên)    | (Ký, họ tên) |

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng.

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

Số tiền quy đổi:

\* **Ví dụ 3:** Ngày 31/12, công ty tiến hành tính lương cho công nhân viên tháng 12, sau đó kế toán lập bảng phân bổ lương và các khoản trích theo lương.

**Biểu số 2.21 Bảng phân bổ tiền lương và BHXH**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch

Phúc Hoàng Kim

Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Ngô Quyền,  
TP Hải Phòng.

Mẫu số: 11 - LĐTL

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**TRÍCH BẢNG PHÂN BỐ TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

Tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

| Ghi Có<br>Ghi Nợ | Ghi có 334        | Lương tính<br>BH | Ghi có TK 338               |           |         |           |            |                     |           |         |           | Cộng có<br>TK338  |
|------------------|-------------------|------------------|-----------------------------|-----------|---------|-----------|------------|---------------------|-----------|---------|-----------|-------------------|
|                  |                   |                  | Người sử dụng lao động chịu |           |         |           |            | Người lao động chịu |           |         |           |                   |
|                  |                   |                  | BHXH                        | BHYT      | BHTN    | KPCĐ      | Cộng       | BHXH                | BHYT      | BHTN    | Cộng      |                   |
|                  |                   |                  | 18%                         | 3%        | 1%      | 2%        |            | 8%                  | 1.5%      | 1%      |           |                   |
| TK 641           | 25.378.400        | 20.582.500       | 3.704.850                   | 617.475   | 205.825 | 411.650   | 4.939.800  |                     |           |         |           | <b>4.939.800</b>  |
| TK 642           | 60.385.000        | 55.270.000       | 9.948.600                   | 1.658.100 | 552.700 | 1.105.400 | 13.264.800 |                     |           |         |           | <b>13.264.800</b> |
| TK 334           |                   |                  |                             |           |         |           |            | 6.068.200           | 1.137.788 | 758.525 | 7.964.513 | <b>7.964.513</b>  |
| <b>Cộng</b>      | <b>85.763.400</b> | 75.852.500       | 13.653.450                  | 2.275.575 | 758.525 | 1.517.050 | 18.204.600 | 6.068.200           | 1.137.788 | 758.525 | 7.964.513 | <b>26.169.113</b> |

**Biểu số 2.22. Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Tháng 12 năm 2016****đơn vị tính: VND**

| NT<br>GS | Chứng từ |       | Diễn giải                               | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh           |                        |
|----------|----------|-------|---|------------|------------------------|------------------------|
|          | SH       | NT    |   |            | Nợ                     | Có                     |
| ...      | ...      | ...   | ...                                     | ...        | ...                    | ...                    |
| 11/12    | PC11/12  | 08/12 | Mua nguyên liệu tại siêu thị Co.opmart  | 641        | 3.450.000              |                        |
|          | HĐ 328   |       |   | 133        | 345.000                |                        |
|          |          |       |   | 111        |                        | 3.795.000              |
| ...      | ...      | ...   | ...                                     | ...        | ...                    | ...                    |
| 15/12    | PC15/12  | 24/12 | Mua văn phòng phẩm của công ty Minh Huy | 642        | 1.340.000              |                        |
|          | HĐ 201   |       |   | 133        | 134.000                |                        |
|          |          |       |   | 111        |                        | 1.474.000              |
| ...      | ...      | ...   | ...                                     | ...        | ...                    | ...                    |
| 31/12    | BPBL 12  | 31/12 | Lương trả tháng 12                      | 641        | 25.378.400             |                        |
|          |          |       |   | 642        | 60.385.000             |                        |
|          |          |       |   | 334        |                        | 85.763.400             |
|          |          |       | Khoản trích lương                       | 641        | 4.939.800              |                        |
|          |          |       |   | 642        | 13.264.800             |                        |
|          |          |       |   | 334        | 7.964.513              |                        |
|          |          |       |   | 338        |                        | 26.169.113             |
| ...      | ...      | ...   | ...                                     | ...        | ...                    | ...                    |
|          |          |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>           |            | <b>200.534.657.900</b> | <b>200.534.657.900</b> |

**Biểu số 2.23. Trích sổ cái TK641**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI**  
**Tháng 12 năm 2016**  
**Tên tài khoản: Chi phí bán hàng**  
**Số hiệu: 641**

Đơn vị tính: VND

| NT<br>GS | Chứng từ |       | Diễn giải                                 | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh         |                      |
|----------|----------|-------|---|------------|----------------------|----------------------|
|          | SH       | NT    |   |            | Nợ                   | Có                   |
|          |          |       | <b>Số dư đầu năm</b>                      |            |                      |                      |
|          |          |       | <b>Số phát sinh</b>                       |            |                      |                      |
| ...      | ...      | ...   | ...                                       | ...        | ...                  | ...                  |
| 11/12    | PC11/12  | 11/12 | Mua nguyên liệu tại<br>siêu thị Co.opmart | 111        | 3.795.000            |                      |
| ...      | ...      | ...   | ...                                       | ...        | ...                  | ...                  |
| 31/12    | BPBLT 12 | 31/12 | Tính lương tháng 12                       | 334        | 25.378.400           |                      |
|          |          |       | Tính các khoản trích<br>theo lương        | 338        | 4.939.800            |                      |
| 31/12    | PKT30    | 31/12 | Kết chuyển chi phí<br>bán hàng            | 911        |                      | 1.826.395.201        |
|          |          |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu<br/>năm</b>         |            | <b>1.826.395.201</b> | <b>1.826.395.201</b> |
|          |          |       | <b>Số dư cuối năm</b>                     |            |                      |                      |



**Biểu số 2.24. Trích sổ cái TK642**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI**  
**Tháng 12 năm 2016**  
**Tên tài khoản: Chi phí QLDN**  
**Số hiệu: 642**

Đơn vị tính: VND

| NT<br>GS | Chứng từ |       | Diễn giải                                  | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh         |                      |
|----------|----------|-------|--|------------|----------------------|----------------------|
|          | SH       | NT    |  |            | Nợ                   | Có                   |
|          |          |       | <b>Số dư đầu năm</b>                       |            |                      |                      |
|          |          |       | <b>Số phát sinh</b>                        |            |                      |                      |
| ...      | ...      | ...   | ...  | ...        | ...                  | ...                  |
| 15/12    | PC15/12  | 15/12 | Thanh toán tiền mua<br>văn phòng phẩm      | 111        | 1.474.000            |                      |
| ...      | ...      | ...   | ...  | ...        | ...                  | ...                  |
| 31/12    | BPBLT 12 | 31/12 | Tính lương tháng 12                        | 334        | 60.385.000           |                      |
|          |          |       | Tính các khoản trích<br>theo lương         | 338        | 13.264.800           |                      |
| 31/12    | PKT30    | 31/12 | Kết chuyển chi phí<br>quản lý doanh nghiệp | 911        |                      | 4.239.725.603        |
|          |          |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu<br/>năm</b>          |            | <b>4.239.725.603</b> | <b>4.239.725.603</b> |
|          |          |       | <b>Số dư cuối năm</b>                      |            |                      |                      |

#### **2.2.4. Kế toán doanh thu tài chính, chi phí tài chính tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim.**

- Chứng từ sử dụng:
  - + Giấy báo nợ
  - + Giấy báo có
  - + Ủy nhiệm thu
  - + Ủy nhiệm chi
- Tài khoản sử dụng:
  - + TK 515: “Doanh thu tài chính”
  - + TK 635: “Chi phí tài chính”.
- Ghi sổ theo hình thức:
  - + Sổ Nhật Ký chung
  - + Sổ cái TK 515, 635...

**\* Ví dụ 1:**

Ngày 31/12, công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim nhận được tiền lãi vay của ngân hàng VPBank với số tiền 329.490đ bằng chuyển khoản.

**✚ Định khoản:**

Nợ TK 112: 329.490

Có TK 515: 329.490

**Biểu 2.25. Giấy báo có của ngân hàng VPBank**

|  |                                       |                                   |
|--|---------------------------------------|-----------------------------------|
|                 | <b>GIẤY BÁO CÓ</b><br>Ngày 31/12/2016 | Mã GDV:<br>Mã KH:<br>Số GD: 08194 |
| Ngân hàng VPBank<br>Chi nhánh: Hải Phòng   |                                       |                                   |
| Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH<br>PHÚC HOÀNG KIM<br>Mã số thuế: 0200690833 |                                       |                                   |
| Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:               |                                       |                                   |
| Số tài khoản ghi Có:   |                                       |                                   |
| Số tiền bằng số: 329.490   |                                       |                                   |
| Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi đồng.                           |                                       |                                   |
| Nội dung: lãi tiền gửi   |                                       |                                   |
| <b>GIAO DỊCH VIÊN</b>  |                                       | <b>KIỂM SOÁT</b>                  |

**Biểu số 2.26. Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Tháng 12 năm 2016****đơn vị tính: VND**

| NT<br>GS | Chứng từ |       | Diễn giải                         | SH<br>TKĐ<br>Ư | Số phát sinh           |                        |
|----------|----------|-------|-----------------------------------|----------------|------------------------|------------------------|
|          | SH       | NT    |                                   |                | Nợ                     | Có                     |
| ...      | ...      | ...   | ...                               | ...            | ...                    | ...                    |
| ...      | ...      | ...   | ...                               | ...            | ...                    | ...                    |
| 31/12    | GBC8194  | 31/12 | Nhận lãi tiền gửi                 | 112            | 329.409                |                        |
|          |          |       |                                   | 515            |                        | 329.409                |
| ...      | ...      | ...   | ...                               | ...            | ...                    | ...                    |
|          |          |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu<br/>năm</b> |                | <b>200.534.657.900</b> | <b>200.534.657.900</b> |

**Biểu số 2.27. Trích sổ cái TK515**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng  
Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-  
BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**TRÍCH SỔ CÁI****Tháng 12 năm 2016****Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính****Số hiệu: 515**

Đơn vị tính: VND

| NT<br>GS | Chứng từ |       | Diễn giải                         | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh     |                  |
|----------|----------|-------|-----------------------------------|------------|------------------|------------------|
|          | SH       | NT    |                                   |            | Nợ               | Có               |
|          |          |       | <b>Số dư đầu năm</b>              |            |                  |                  |
|          |          |       | <b>Số phát sinh</b>               |            |                  |                  |
| ...      | ...      | ...   | ...                               | ...        | ...              | ...              |
| 31/12    | GCB8194  | 31/12 | Nhận lãi tiền gửi                 | 112        |                  | 329.409          |
| 31/12    | PKT29    | 31/12 | Kết chuyển doanh<br>thu, thu nhập | 911        | 8.927.306        |                  |
|          |          |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu<br/>năm</b> |            | <b>8.927.306</b> | <b>8.927.306</b> |
|          |          |       | <b>Số dư cuối năm</b>             |            |                  |                  |

### **2.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim**

Cuối năm kế toán xác định kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh.

- Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán
- Tài khoản sử dụng:
  - + TK 911: “Xác định kết quả kinh doanh”
  - + TK 812: “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”
  - + TK 421: “ Lợi nhuận chưa phân phối”.

\* **Ví dụ 1:**

Ngày 31/12, Kế toán tiến hành kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh năm 2016.

**Biểu số 2.28. Phiếu kế toán số 01**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim

Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**PHIẾU KẾ TOÁN****Số: 01****Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                          | <b>TK Nợ</b> | <b>TK Có</b> | <b>Số tiền</b>        |
|------------|--|--------------|--------------|-----------------------|
| 1          | Kết chuyển doanh thu bán hàng            | 511          | 911          | 31.394.201.000        |
| 2          | Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính | 515          | 911          | 8.927.306             |
|            | <b>Cộng</b>                              |              |              | <b>31.403.128.306</b> |

**Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)*

**Biểu số 2.29. Phiếu kế toán số 02**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim

Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**PHIẾU KẾ TOÁN****Số: 02****Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                         | <b>TK Nợ</b> | <b>TK Có</b> | <b>Số tiền</b>        |
|------------|---|--------------|--------------|-----------------------|
| 1          | Kết chuyển giá vốn hàng bán             | 911          | 632          | 30.448.537.000        |
| 2          | Kết chuyển chi phí bán hàng             | 911          | 641          | 1.826.395.201         |
| 3          | Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp | 911          | 642          | 4.239.725.603         |
|            | <b>Cộng</b>                             |              |              | <b>36.514.657.804</b> |

**Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)*



**Biểu số 2.30. Phiếu kế toán số 03**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim

Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**PHIẾU KẾ TOÁN****Số: 03****Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                | <b>TK Nợ</b> | <b>TK Có</b> | <b>Số tiền</b>     |
|------------|--------------------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 1          | Thuế TNDN phải nộp năm<br>2016 | 821          | 3334         | 218.267.300        |
|            | <b>Cộng</b>                    |              |              | <b>218.267.300</b> |

**Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)*

**Biểu số 2.31. Phiếu kế toán số 04**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim

Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**PHIẾU KẾ TOÁN****Số: 04****Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                 | <b>TK Nợ</b> | <b>TK Có</b> | <b>Số tiền</b>     |
|------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 1          | Kết chuyển chi phí thuế<br>TNDN | 911          | 821          | 218.267.300        |
|            | <b>Cộng</b>                     |              |              | <b>218.267.300</b> |

**Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)*

**Biểu số 2.32. Phiếu kế toán số 05**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim

Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**PHIẾU KẾ TOÁN****Số: 05****Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>               | <b>TK Nợ</b> | <b>TK Có</b> | <b>Số tiền</b>     |
|------------|-------------------------------|--------------|--------------|--------------------|
| 1          | Kết chuyển lợi nhuận sau thuế | 911          | 421          | 873.069.202        |
|            | <b>Cộng</b>                   |              |              | <b>873.069.202</b> |

**Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)*

**Biểu số 2.33. Trích sổ nhật ký chung**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng  
Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**Tháng 12 năm 2016**

Đơn vị tính: VND

| NT<br>GS | Chứng từ |       | Diễn giải                         | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh    |                 |
|----------|----------|-------|-----------------------------------|------------|-----------------|-----------------|
|          | SH       | NT    |                                   |            | Nợ              | Có              |
| ...      | ...      | ...   | ...                               | ...        | ...             | ...             |
| 31/12    | PKT01    | 31/12 | Kết chuyển doanh thu,<br>thu nhập | 511        | 31.394.201.000  |                 |
|          |          |       |                                   | 515        | 8.927.306       |                 |
|          |          |       |                                   | 911        |                 | 31.403.128.306  |
| 31/12    | PKT02    | 31/12 | Kết chuyển chi phí kinh<br>doanh  | 911        | 36.514.657.804  |                 |
|          |          |       |                                   | 632        |                 | 30.448.537.000  |
|          |          |       |                                   | 641        |                 | 1.826.395.201   |
|          |          |       |                                   | 642        |                 | 4.239.657.804   |
| 31/12    | PKT03    | 31/12 | Thuế TNDN phải nộp                | 821        | 218.267.300     |                 |
|          |          |       |                                   | 3334       |                 | 218.267.300     |
| 31/12    | PKT04    | 31/12 | Kết chuyển thuế TNDN<br>phải nộp  | 911        | 218.267.300     |                 |
|          |          |       |                                   | 821        |                 | 218.267.300     |
| 31/12    | PKT05    | 31/12 | Kết chuyển lợi nhuận<br>sau thuế  | 911        | 873.069.202     |                 |
|          |          |       |                                   | 421        |                 | 873.069.202     |
|          |          |       | Cộng lũy kế từ đầu năm            |            | 200.534.657.900 | 200.534.657.900 |

**Biểu số 2.34. Trích sổ cái TK 911**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng  
Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**TRÍCH SỔ CÁI****Tháng 12 năm 2016****Tên tài khoản: Kết quả kinh doanh****Số hiệu: 911**

Đơn vị tính: VND

| NT<br>GS | Chứng từ |       | Diễn giải                                | SH<br>TK<br>ĐƯ | Số phát sinh          |                       |
|----------|----------|-------|--|----------------|-----------------------|-----------------------|
|          | SH       | NT    |  |                | Nợ                    | Có                    |
|          |          |       | Số dư đầu năm                            |                |                       |                       |
|          |          |       | Số phát sinh                             |                |                       |                       |
| 31/12    | PKT01    | 31/12 | Kết chuyển doanh thu, bán hàng           | 511            |                       | 31.394.201.000        |
|          |          |       | Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính | 515            |                       | 8.927.306             |
| 31/12    | PKT02    | 31/12 | Kết chuyển giá vốn hàng bán              | 632            | 30.448.537.000        |                       |
|          |          |       | Kết chuyển chi phí bán hàng              | 641            | 1.826.395.201         |                       |
|          |          |       | Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp  | 642            | 4.239.725.603         |                       |
| 31/12    | PKT03    | 31/12 | Kết chuyển chi phí thuế TNDN             | 821            | 218.267.300           |                       |
| 31/12    | PKT05    | 31/12 | Kết chuyển lợi nhuận sau thuế            | 421            | 873.069.202           |                       |
|          |          |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>            |                | <b>38.103.658.200</b> | <b>38.103.658.200</b> |
|          |          |       | <b>Số dư cuối năm</b>                    |                |                       |                       |

**Biểu số 2.35. Trích sổ cái TK 821**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng  
Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI****Tháng 12 năm 2016****Tên tài khoản: Thuế TNDN****Số hiệu: 821**

Đơn vị tính: VND

| NT<br>GS | Chứng từ |       | Diễn giải                         | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh       |                    |
|----------|----------|-------|-----------------------------------|------------|--------------------|--------------------|
|          | SH       | NT    |                                   |            | Nợ                 | Có                 |
|          |          |       | Số dư đầu năm                     |            |                    |                    |
|          |          |       | Số phát sinh                      |            |                    |                    |
| 31/12    | PKT03    | 31/12 | Thuế TNDN phải nộp                | 3334       | 218.267.300        |                    |
| 31/12    | PKT04    | 31/12 | Kết chuyển chi phí<br>thuế TNDN   | 911        |                    | 218.267.300        |
|          |          |       | <b>Cộng lũy kế từ đầu<br/>năm</b> |            | <b>218.267.300</b> | <b>218.267.300</b> |
|          |          |       | <b>Số dư cuối năm</b>             |            |                    |                    |

**Biểu số 2.38. Trích sổ cái TK 421**

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch  
Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng  
Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI****Tháng 12 năm 2016****Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối****Số hiệu: 421**

Đơn vị tính: VND

| NT<br>GS | Chứng từ |       | Diễn giải                      | SH<br>TKĐƯ | Số phát sinh |                      |
|----------|----------|-------|--------------------------------|------------|--------------|----------------------|
|          | SH       | NT    |                                |            | Nợ           | Có                   |
|          |          |       | Số dư đầu năm                  |            |              | <b>192.386.201</b>   |
|          |          |       | Số phát sinh                   |            |              |                      |
| 31/12    | PKT33    | 31/12 | Lợi nhuận sau thuế<br>năm 2016 | 911        |              | 873.069.202          |
|          |          |       | Cộng lũy kế từ đầu<br>năm      |            |              | <b>1.065.455.403</b> |
|          |          |       | Số dư cuối năm                 |            |              | <b>1.065.455.403</b> |

| <b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>                                      |              |                    |                       |                              |
|--|--------------|--------------------|-----------------------|------------------------------|
| <i>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)</i> |              |                    |                       |                              |
| Năm 2016   |              |                    |                       |                              |
| Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM                |              |                    |                       |                              |
| Mã số thuế: 0200690833   |              |                    |                       |                              |
| Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.         |              |                    |                       |                              |
|  |              |                    |                       | <i>Đơn vị tính:<br/>đồng</i> |
| <b>CHỈ TIÊU</b>  | <b>MÃ SỐ</b> | <b>THUYẾT MINH</b> | <b>Năm nay</b>        | <b>Năm trước</b>             |
| <b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>                                 | <b>01</b>    | <b>IV.08</b>       | <b>37.597.067.000</b> | <b>32.857.000.000</b>        |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu  | 02           |                    |                       |                              |
| <b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 -02 )</b>         | <b>10</b>    |                    | <b>37.597.067.000</b> | <b>32.857.000.000</b>        |
| 4. Giá vốn hàng bán  | 11           |                    | 30.448.537.000        | 29.110.372.000               |
| <b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)</b>            | <b>20</b>    |                    | <b>7.148.530.000</b>  | <b>3.746.628.000</b>         |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính   | 21           |                    | 8.927.306             | 3.284.048                    |
| 7. Chi phí tài chính   | 22           |                    | -                     | 210.141.426                  |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay  | 23           |                    | -                     | 210.141.426                  |
| 8. Chi phí bán hàng  | 24           |                    | 1.826.395.201         | 992.381.370                  |
| 9. Chi phí quản lý kinh doanh  | 25           |                    | 4.239.725.603         | 2.039.461.309                |
| <b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh[30=20+21-(22+24+25)]</b>          | <b>30</b>    |                    | <b>1.091.336.502</b>  | <b>507.627.943</b>           |
| 11. Thu nhập khác  | 31           |                    | -                     | -                            |
| 12. Chi phí khác   | 32           |                    | -                     | -                            |
| <b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>   | <b>40</b>    |                    | <b>-</b>              | <b>-</b>                     |
| <b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>                      | <b>50</b>    | <b>IV.09</b>       | <b>1.091.336.502</b>  | <b>507.627.943</b>           |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp   | 51           |                    | 218.267.300           | 101.525.589                  |
| <b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>                   | <b>60</b>    |                    | <b>873.069.202</b>    | <b>406.102.354</b>           |

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



### CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM.

#### 3.1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM.

##### 3.1.1. Kết quả đạt được.

Qua quá trình thực tập tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim, em đã hiểu biết thêm về công tác tổ chức kế toán trong doanh nghiệp và có cơ hội đối chiếu thực tế với lí luận. Trong quá trình thực tập tại công ty, em thấy công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty đạt được những kết quả sau.

\* **Về bộ máy quản lý:**

Bộ máy quản lý của công ty được bố trí một cách đơn giản, hợp lý. Các phòng ban được phân chia theo chức năng và mối liên hệ chặt chẽ với nhau, cùng hoạt động theo một cơ chế chung, vì mục tiêu chung là đưa công ty phát triển đi lên.

\* **Về bộ máy kế toán:**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, gọn nhẹ, phù hợp với quy mô, tình hình kinh doanh và yêu cầu quản lý.

- Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót trong quá trình hạch toán kế toán. Vì vậy công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những sai sót, gian lận.
- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức khoa học, thống nhất từ kế toán trưởng xuống nhân viên kế toán. Khối lượng công việc được giao cho từng nhân viên rõ ràng, hợp lí, phù hợp với chuyên môn của từng người.
- Phòng kế toán có quy chế rõ ràng, mỗi kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng tình thần tận tâm, nhiệt tình với công việc.

- Kế toán phản ảnh nhanh chóng, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán.

\* **Về tổ chức kế toán:**

- Về hình thức sử dụng: Công ty áp dụng hình thức Nhật kí chung để ghi sổ sách kế toán. Đây là hình thức khá đơn giản, dễ thực hiện, hệ thống sổ sách gọn nhẹ thích hợp với quy mô của công ty giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu cung cấp kịp thời.
- Về sổ sách kế toán: Các sổ sách của công ty thực hiện rõ ràng, đầy đủ, được in ra và lưu trữ theo quy định chung của Nhà nước. Đồng thời việc sắp xếp sổ sách tương đối gọn gàng, ngăn nắp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu.
- Về chứng từ sử dụng: Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Hầu hết các chứng từ sử dụng đúng theo mẫu của Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 200/2014. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lí của nghiệp vụ. Hệ thống chứng từ tập hợp, lưu trữ đầy đủ, sắp xếp, kiểm tra cẩn thận đảm bảo tính trung thực, hợp lí, tạo điều kiện cho việc hạch toán đúng, đủ, kịp thời.
- Về hệ thống tài khoản: Công ty sử dụng hệ thống tài khoản tương đối đầy đủ, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đúng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014 của Bộ Tài Chính.

\* **Về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

Phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của công ty nhìn chung theo đúng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014.

- Về kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ, là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của công ty.
- Về kế toán chi phí: Chi phí kinh doanh là vấn đề hầu hết các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu và luôn luôn tìm cách để quản lý chi phí một cách chặt chẽ nhằm phản ánh tình trạng chi không, lãng phí, ảnh

hưởng đến kết quả kinh doanh. Chính vì vậy mà mọi chi phí phát sinh trong công ty đều được kiểm soát một cách chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công ty tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo năm.

### **3.1.2. Hạn chế.**

Bên cạnh những kết quả đạt được từ việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim thì vẫn còn những hạn chế nhất định:

- Hạch toán ở công ty hầu hết được ghi chép bằng tay. Hệ thống máy chưa được sử dụng một cách hiệu quả để phục vụ công tác kế toán, công ty chưa sử dụng phần mềm trong việc hạch toán kế toán.
- Công ty vẫn chưa hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí nhằm theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.

## **3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC HOÀNG KIM.**

### **3.2.1. Việc hoàn thiện hạch toán doanh thu - chi phí.**

Để hoàn thiện tổ chức kế toán của công ty, kiến nghị công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng để theo dõi doanh thu, chi phí, giá vốn, lợi nhuận của từng mặt hàng từ đó sẽ giúp công ty xem xét, so sánh các mặt hàng để đưa ra chiến lược kinh doanh tốt hơn.

Bên cạnh đó, công ty cũng mở thêm sổ chi phí quản lý kinh doanh nhằm theo dõi chi phí quản lý kinh doanh theo từng yếu tố.

**Biểu 3.1. Sổ chi tiết bán hàng**

| Đơn vị:  |          |            |                   |                                | Mã số: S35-DN   |         |                          |                    |      |
|--|----------|------------|-------------------|--------------------------------|---|---------|--------------------------|--------------------|------|
| Địa chỉ:   |          |            |                   |                                | (Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính) |         |                          |                    |      |
| <b>SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG</b>                            |          |            |                   |                                |   |         |                          |                    |      |
| Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): |          |            |                   |                                |   |         |                          |                    |      |
| Tháng...Năm....  |          |            |                   |                                |   |         |                          |                    |      |
| Ngày tháng ghi sổ                                      | Chứng từ |            | Diễn giải         | TKĐƯ                           | Doanh thu   |         |                          | Các khoản tính trừ |      |
|  | Số hiệu  | Ngày tháng |                   |                                | Số lượng  | Đơn giá | Thành tiền               | Thuế               | Khác |
| A  | B        | C          | D                 | E                              | 1   | 2       | 3=1x2                    | 4                  | 5    |
|  |          |            | Cộng số phát sinh |                                |   |         |                          |                    |      |
|  |          |            | Doanh thu thuần   |                                |   |         |                          |                    |      |
|  |          |            | Giá vốn hàng bán  |                                |   |         |                          |                    |      |
|  |          |            | Lãi gộp           |                                |   |         |                          |                    |      |
| - Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang...   |          |            |                   |                                | Ngày ... tháng ... năm  |         |                          |                    |      |
| - Ngày mở sổ: ...                                      |          |            |                   |                                |   |         |                          |                    |      |
| Người ghi sổ<br>(Ký, họ tên)                           |          |            |                   | Kế toán trưởng<br>(Ký, họ tên) |   |         | Giám đốc<br>(Ký, họ tên) |                    |      |

**Biểu 3.2. Sổ chi tiết bán hàng**

| Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim<br>Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng. |          |            |                                       |      | Mã số: S35-DN<br>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính) |                          |             |                    |      |
|---|----------|------------|---------------------------------------|------|--|--------------------------|-------------|--------------------|------|
| <b>SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG</b>   |          |            |                                       |      |  |                          |             |                    |      |
| Tên sản phẩm: Tôm Sú  |          |            |                                       |      | Tháng 12 Năm 2016  |                          |             |                    |      |
| Ngày tháng ghi sổ   | Chứng từ |            | Diễn giải                             | TKĐƯ | Doanh thu  |                          |             | Các khoản tính trừ |      |
|   | Số hiệu  | Ngày tháng |                                       |      | Số lượng   | Đơn giá                  | Thành tiền  | Thuế               | Khác |
| A   | B        | C          | D                                     | E    | 1  | 2                        | 3=1x2       | 4                  | 5    |
|   |          |            | <b>Số dư đầu kỳ</b>                   |      |  |                          |             |                    |      |
| 11/12   | PT11/12  | 11/12      | Bán 10Kg tôm sú cho công ty Phương Hà | 111  | 10   | 200.000                  | 2.000.000   |                    |      |
| ...   | ...      | ...        | ...                                   | ...  | ...  | ...                      | ...         | ...                | ...  |
|   |          |            | Cộng số phát sinh                     |      |  |                          | 721.000.000 |                    |      |
|   |          |            | Doanh thu thuần                       |      |  |                          | 721.000.000 |                    |      |
|   |          |            | Giá vốn hàng bán                      |      |  |                          | 570.302.900 |                    |      |
|   |          |            | Lãi gộp                               |      |  |                          | 150.697.100 |                    |      |
| - Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang...  |          |            |                                       |      | <i>Tháng 12 năm 2016</i>   |                          |             |                    |      |
| - Ngày mở sổ: ...   |          |            |                                       |      |  |                          |             |                    |      |
| Người ghi sổ<br>(Ký, họ tên)  |          |            | Kế toán trưởng<br>(Ký, họ tên)        |      |  | Giám đốc<br>(Ký, họ tên) |             |                    |      |

**Biểu số 3.3. Sổ chi phí sản xuất kinh doanh**

| Đơn vị:  |            |               | Mẫu số S36-DN   |          |           |   |     |     |     |     |
|--|------------|---------------|---|----------|-----------|---|-----|-----|-----|-----|
| Địa chỉ:   |            |               | (Ban hành theo Thông tư số<br>200/2014-BTC ngày 22/12/2014<br>của Bộ Tài chính) |          |           |   |     |     |     |     |
| <b>SỔ CHI PHÍ KINH DOANH</b>                       |            |               |   |          |           |   |     |     |     |     |
| (Dùng cho các TK 154, 631, 642, 632...)            |            |               |   |          |           |   |     |     |     |     |
| Tài khoản:   |            |               |   |          |           |   |     |     |     |     |
| Tên sản phẩm dịch vụ:                              |            |               |   |          |           |   |     |     |     |     |
| NTG<br>S   | Chứng từ   |               | Diễn giải   | TK<br>ĐƯ | Ghi nợ TK |   |     |     |     |     |
|  | Số<br>hiệu | Ngày<br>tháng |   |          | Tổng      | Chia ra   |     |     |     |     |
|  |            |               |   |          |           | ...   | ... | ... | ... | ... |
| A  | B          | C             | D   | E        | 1         | 2   | 3   | 4   | 5   | 6   |
|  |            |               | Số dư đầu kỳ  |          |           |   |     |     |     |     |
|  |            |               | Số phát sinh trong kỳ   |          |           |   |     |     |     |     |
|  |            |               | Cộng số phát sinh trong kỳ  |          |           |   |     |     |     |     |
|  |            |               | Ghi có TK   |          |           |   |     |     |     |     |
|  |            |               | Số dư cuối kỳ   |          |           |   |     |     |     |     |
| Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang... |            |               |   |          |           |   |     |     |     |     |
| Ngày mở sổ: ...                                    |            |               | Người ghi sổ<br>(Ký, họ tên)  |          |           | Ngày ... tháng ... năm...<br>Kế toán trưởng<br>(Ký, họ tên) |     |     |     |     |

**Biểu số 3.4. Sổ chi phí sản xuất kinh doanh**

Mẫu số S36-DN

Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim  
Địa chỉ: Số 267 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI PHÍ KINH DOANH**

Tài khoản: 6422

Tên sản phẩm dịch vụ: Chi phí quản lý doanh nghiệp

ĐVT: đồng

| NTGS   | Chứng từ |            | Diễn giải                  | TKĐƯ | Ghi nợ TK                                   |            |      |      |      |      |
|--|----------|------------|----------------------------|------|---|------------|------|------|------|------|
|  | Số hiệu  | Ngày tháng |                            |      | Tổng  | 6421       | 6422 | 6423 | 6424 | 6425 |
| A  | B        | C          | D                          | E    | 1   | 2          | 3    | 4    | 5    | 6    |
|  |          |            | <b>Số dư đầu kỳ</b>        |      |   |            |      |      |      |      |
| 31/12  | BLT12    | 31/12      | Tính lương phải trả T12    | 334  | 65.880.000                                  | 65.880.000 |      |      |      |      |
| ...  | ...      | ...        | ...                        | ...  | ...   | ...        | ...  | ...  | ...  | ...  |
|  |          |            | Cộng số phát sinh trong kỳ |      |   |            |      |      |      |      |
|  |          |            | Ghi có TK 6422             |      |   |            |      |      |      |      |
|  |          |            | <b>Số dư cuối kỳ</b>       |      |   |            |      |      |      |      |
| Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang... |          |            |                            |      |   |            |      |      |      |      |
| Ngày mở sổ: ...                                    |          |            |                            |      |   |            |      |      |      |      |
| Người ghi sổ                                       |          |            |                            |      | Ngày 31 tháng 12 năm 2016<br>Kế toán trưởng |            |      |      |      |      |

### 3.2.2. Về việc áp dụng chính sách bán hàng tại Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim.

Hiện nay Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim chưa áp dụng những chính sách bán hàng để thu hút khách hàng cũng như thúc đẩy doanh thu của công ty. Vậy nên em xin kiến nghị công ty nên có những chính sách bán hàng, cụ thể như chính sách chiết khấu thương mại với những khách hàng mua hàng với số lượng lớn.

Chiết khấu thương mại là khoản chiết khấu mà doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc các cam kết mua bán hàng.

***TH1: Người mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hóa đơn là giá đã giảm giá.***

\* ***Ví dụ 1:***

Ngày 22/12/2016 Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim có chương trình chiết khấu thương mại từ ngày 22/12/2016 đến 31/12/2016 như sau: Mua 10kg tôm trị giá 100.000/kg (giá chưa có thuế), sẽ được hưởng chiết khấu thương mại là 10%.

Ngày 25/12/2016 Công ty TNHH Đầu tư Thanh Phương mua 10kg tôm theo hợp đồng thì được hưởng chiết khấu thương mại là 10%.

=> Giá bán chưa thuế là:  $100.000 - 10.000 = 90.000$

✚ Định khoản:

Nợ TK 112,131: 990.000

Có TK 511: 900.000

Có TK 3331: 90.000

***TH2: Người mua nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản CKTM này được ghi giảm trừ vào giá bán trên hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng lần cuối cùng.***

\* ***Ví dụ 2:***

Ngày 20/12/2016 Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Toàn Thắng: Mua 10kg tôm trị giá 100.000/kg (giá chưa có thuế, chiết khấu thương mại 10%.

Ngày 20/12/2016: Công ty Cổ phần Toàn Thắng mua 7kg. (Lần mua hàng này vì chưa đủ số lượng của chương trình chiết khấu, Công ty Cổ phần thương mại



dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim vẫn xuất hóa đơn cho Công ty Cổ phần Toàn Thắng với giá 100.000đ).

Ngày 25/12/2016: Công ty mua 3kg ( Lần mua hàng này tính tổng lượng hàng công ty Cổ phần Toàn Thắng mua đã đủ 10kg, như vậy Công ty Cổ phần Toàn Thắng được hưởng chiết khấu thương mại 10%).

Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim viết hóa đơn lần cuối cùng này sẽ trừ phần chiết khấu thương mại 10% của toàn bộ hợp đồng.

Tổng tiền chiết khấu là:  $10 * 100.000 * 10\% = 100.000$

✚ Định khoản:

- Ngày 20/12/2016:

Nợ TK 112,131: 770.000 VND

Có TK 511: 700.000 VND

Có TK 3331: 70.000 VND

- Ngày 25/12/2016:

Hạch toán doanh thu bán hàng:

Nợ TK 112,131: 330.000 VND

Có TK 511: 300.000 VND

Có TK 3331: 30.000 VND

Hạch toán chiết khấu thương mại:

Nợ TK 5211: 100.000 VND

Nợ TK 3331: 10.000 VND

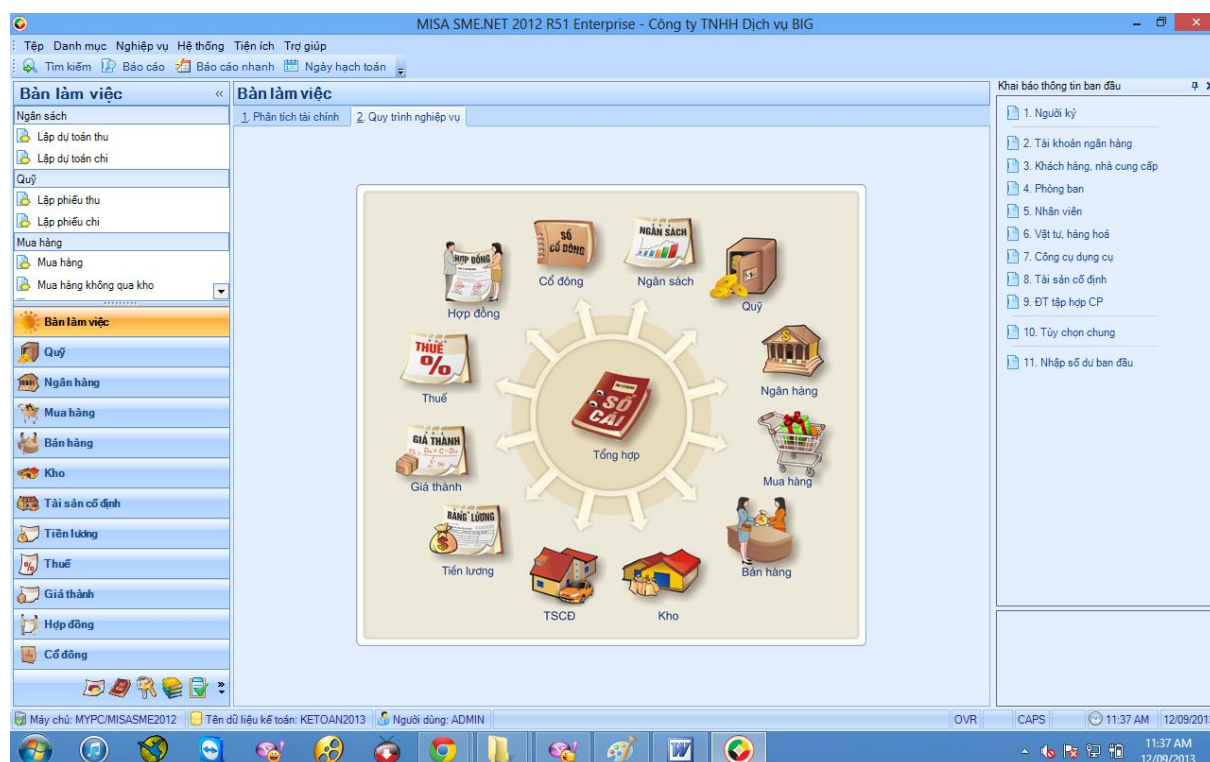
Có TK 112, 131: 110.000 VND

### **3.2.3. Về việc sử dụng phần mềm vào công tác kế toán.**

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

- **Tốn ít thời gian:** đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.
- **Chính xác:** Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi.
- **Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải là do nhập sai số hoặc thông tin sai từ đầu.**

- Dễ sử dụng: Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng. Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT,..... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng.



Hình 1: Giao diện phần mềm kế toán MISA

– Thông tin về giá:

– **Biểu 3.2: Bảng báo giá phần mềm kế toán MISA SME.NET2015**

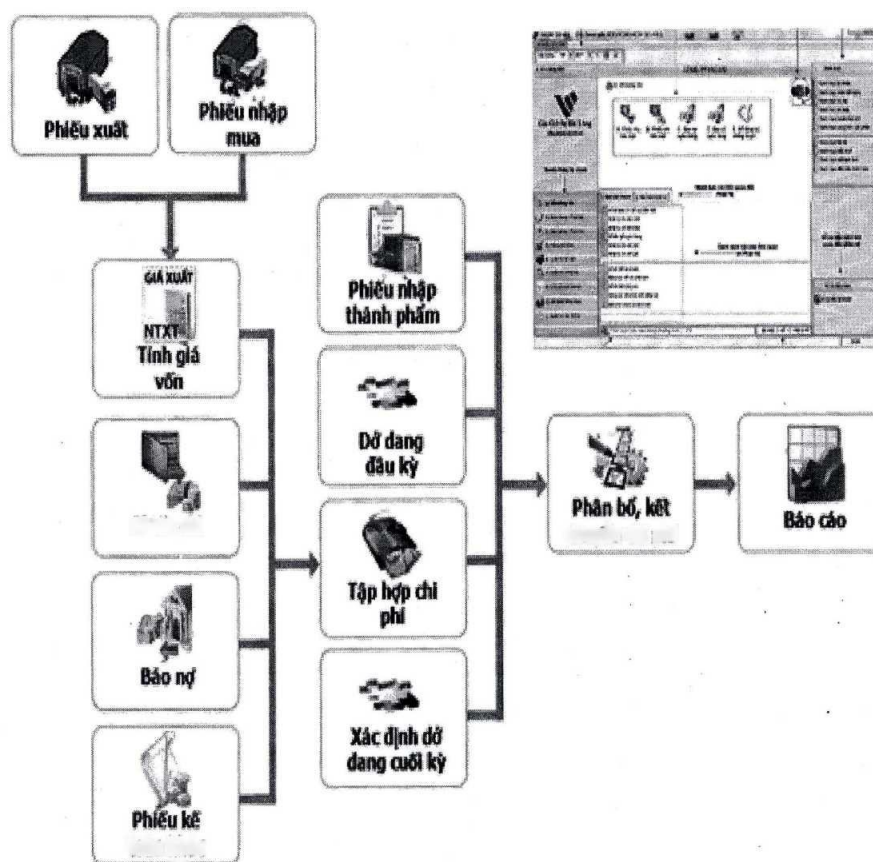
| Stt | Gói sản phẩm/dịch vụ | Đơn vị tính | Giá        | Mô tả chi tiết   |
|-----|----------------------|-------------|------------|--|
| 1   | Express              | Gói         | Miễn phí   | Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 150 chứng từ/năm.  |
| 2   | Starter              | Gói         | 2,950,000  | Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 1000 chứng từ/năm. |
| 3   | Standard             | Gói         | 6,950,000  | Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - 11 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.            |
| 4   | Professional         | Gói         | 8,950,000  | Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - 13 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.            |
| 5   | Enterprise           | Gói         | 10,950,000 | Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.     |

(Theo thông tin đơn vị cung cấp: Công ty CP Misa)

Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần Misa (MISA JSC).

Liên hệ: [www.misa.com.vn](http://www.misa.com.vn).

– Phần mềm kế toán VACOM:



**Hình 3.2. Giao diện phần mềm kế toán máy VACOM**

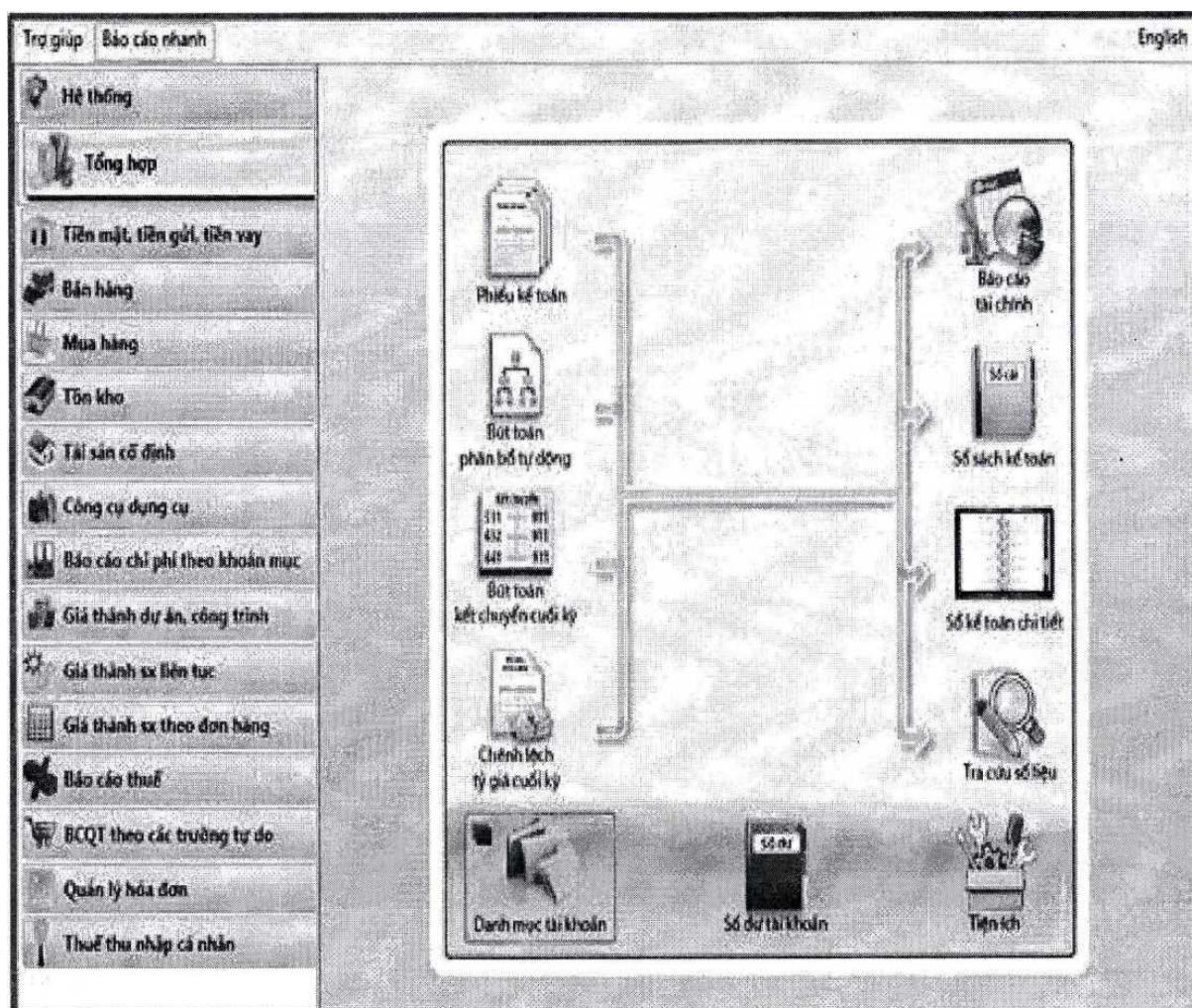
- Thông tin về gói sản phẩm, thông tin về giá cả: liên hệ đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần công nghệ phần mềm kế toán VACOM.

Website: [www.vacom.com.vn](http://www.vacom.com.vn)

- Phần mềm Kế toán Fast accounting

*Thông tin phần mềm.* Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất....

## – Giao diện phần mềm



**Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING 2015**

- Thông tin về giá cả: Giá phần mềm kế toán FAST Accounting 10.0 dành cho loại hình doanh nghiệp thương mại là: 8.000.000 đồng.

Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp FAST. Liên hệ: [www.fast.com.vn](http://www.fast.com.vn)

-*Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp:* Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm được thời gian, chi phí và sức lao động, nâng cao hiệu quả công việc. Các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn và chuyên nghiệp hơn

## KẾT LUẬN

Sau thời gian được thực tập và tham gia vào công tác kế toán của công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim, em đã tiếp thu được rất nhiều kiến thức thực tế và chuyên ngành kế toán theo học, bên cạnh đó cũng đã áp dụng và so sánh được giữa những lí thuyết được học trong nhà trường cùng thực tiễn làm việc trong công ty. Từ đó, có thể thấy ngoài những kiến thức đã được học trong trường lớp còn phải học hỏi thêm thật nhiều từ kinh nghiệm của những người đi trước.

Trên đây là những gì em đã được tìm hiểu và học hỏi thêm từ những anh chị phòng kế toán công ty, em đã trình bày vào khóa luận một cách đầy đủ nhất.

Tuy nhiên do kinh nghiệm thực tế còn rất nhiều thiếu sót cùng năng lực thực tế của em còn hạn chế nên trong khóa luận này không tránh khỏi những thiếu sót, mong thầy cô và nhà trường góp ý sửa chữa và đóng góp thêm ý kiến cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Để hoàn thành bài khóa luận này, em xin gửi lời cảm ơn đến cô giáo Đồng Thị Nga đã tận tình hướng dẫn em, cùng với sự giúp đỡ nhiệt tình của các anh chị cô bác phòng kế toán công ty cổ phần thương mại dịch vụ du lịch Phúc Hoàng Kim đã tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận này.

Sinh Viên

Nguyễn Thị Phương Thoa